MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Mục đích, nhiệm vụ và giới hạn của đề tài 2
2.1. Mục đích của đề tài. 2
2.2 Nhiệm vụ của đề tài 3
2.3. Giới hạn của đề tài 3
3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 3
4. Những đóng góp chủ yếu của khoá luận 4
5. Kết cấu của khoá luận 4
CHƯƠNG II: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH NÔNG THÔN 5
1.1. Những vấn đề chung 5
1.1.1. Du lịch 5
1.1.1.1. Một số khái niệm 5
1.1.2. Chức năng của du lịch 15
1.2. Du lịch nông thôn 16
1.2.1. Khái niệm 16
1.2.2. Kinh nghiệm phát triển ở một số quốc gia trên thế giới 17
1.2.3. Đặc điểm loại hình du lịch du khảo đồng quê 21
Tiểu kết chương I 22
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG KHAI THÁC TOUR DU LỊCH DU KHẢO ĐỒNG QUÊ TẠI HẢI PHÒNG 23
2.1. Khái quát chung về Hải Phòng 23
2.1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên 24
2.1.1.1. Vị trí địa lý 24
2.1.1.2. Địa hình 25
2.1.1.3. Khí hậu 27

2.1.1.4.Thủy văn 29
2.1.1.5.Hải văn 30
2.1.1.6.Hệ động thực vật : 31
2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn 31
2.1.2.1.Cơ sở hạ tầng 31
2.1.2.2.Cơ sở vật chất kỹ thuật 37
2.1.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn của tour du lịch 39
2.2.Vấn đề khai thác tour du lịch du khảo đồng quê tại Hải Phòng 44
2.2.1. Điều kiện phát triển tour du lịch du khảo đồng quê 44
2.2.1.1. Vị trí và các điểm tham quan du lịch 44
2.2.1.2.Lịch trình dự kiến 45
2.2.1.3. Tour du lịch du khảo đông quê - những điểm du lịch hấp dẫn 45
2.2.1.4. Hoạt động được tổ chức trong tour du lịch 51
2.2.1.5. Tiềm năng phát triển của tour du lịch 55
2.2.2. Thực trạng khai thác 56
2.2.2.1. Lượng khách du lịch. 56
2.2.2.2. Thực trạng về khai thác và sử dụng tài nguyên. 59
2.2.2.3.Thực trạng phát triển du lịch đồng quê ở thành phố Hải Phòng 61
2.3. Tác động của hoạt động du lịch 65
2.3.1. Thành công 65
2.3.2. Một số hạn chế 66
2.3.3 Nguyên nhân 67
Tiểu kết chương II 68
CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TOUR DU LỊCH DU KHẢO ĐỒNG QUÊ 69
3.1. Định hướng và mục tiêu phát triển đến năm 2020 69
3.2. Các giải pháp phát triển 72
3.2.1. Tăng cường thu hút đầu tư hợp tác về du lịch 72
3.2.2. Đào tạo nguồn nhân lực 75

3.2.3. Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến về du lịch..... 76
3.2.4. Bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên, bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa lễ hội..... 78
3.2.5. Giải pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch 82
3.2.6. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch . 84
3.2.7. Mối quan hệ với cơ quan chức năng chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương..... 85
3.3 Xây dựng tour du lịch nông thôn chuyên sâu 86
3.4. Một số kiến nghi..... 89
3.4.1. Đối với bộ văn hóa thể thao và du lịch 89
3.4.2. Đối với Sở văn hóa thể thao và du lịch Hải Phòng..... 89
3.4.3. Đối với chính quyền và ngành liên quan tại địa phương 89
Tiểu kết chương III..... 91
KẾT LUẬN 92
TÀI LIỆU THAM KHẢO 93
PHỤ LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, ở nhiều nước trên thế giới, du lịch đã trở thành ngành kinh tế chủ lực và đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hoá – xã hội. Du lịch không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà góp phần nâng cao đời sống tinh thần của con người, tạo ra sự giao lưu hữu nghị giữa các quốc gia thu hút đầu tư tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Trong những năm gần đây du lịch đồng quê ngày càng phát triển. Du lịch đồng quê là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa. Nó được rất nhiều người trong xã hội quan tâm tới đặc biệt là những người có nhu cầu tham quan du lịch tự nhiên và tìm hiểu phong tục tập quán sinh hoạt văn hoá của cư dân vùng nông thôn.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước du lịch thành phố Hải Phòng đã có những bước tiến nhanh và có đóng góp ngày càng lớn và quan trọng vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của vùng kinh tế trọn điểm Bắc Bộ. Vùng nông thôn Hải Phòng có nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng và phong phú, đặc biệt là tài nguyên du lịch tự nhiên có sức hút lớn đối với khách du lịch.Tuy nhiên, hiện nay du lịch đồng quê ở những vùng nông thôn Hải phòng, mới ở giai đoạn đầu của quá trình khai thác phát triển, còn mới cả về tổ chức quản lý và khai thác sử dụng phục vụ cho mục đích du lịch.

Chúng ta đang bước chân vào ngưỡng cửa của một thế kỷ mới, một thế kỷ của nền văn minh trí thức, với cuộc sống gấp gáp khẩn trương, sức ép cuộc sống ngày càng đè nặng do sự gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng lương thực. Chính vì vậy du lịch đồng quê là dịp để con người lấy lại sự cân bằng cho cuộc sống. Đây chính là cơ hội cho phát triển du lịch đồng quê.

Phát triển loại hình du lịch này sẽ không chỉ góp phần vào sự phát triển bền vững mà còn tạo ra tính hấp dẫn cho du khách khi đến với những khung cảnh thiên nhiên thơ mộng và trong lành của đồng quê Hải phòng. Mặt khác, sẽ tạo thêm nguồn thu nhập cải thiện đời sống vật chất cho cư dân địa phương và nâng cao hiệu quả của hoạt động du lịch.

Vậy du lịch Hải Phòng đã làm gì để tận dụng những cơ hội này ? Phải chăng khâu tổ chức và quản lý du lịch còn kém hay nơi đây chưa thực sự hấp dẫn nên dẫn đến tình trạng lượng khách du lịch không nhiều ? Khách du lịch tại sao chỉ coi Hải Phòng là một điểm dừng chân trên tuyến hành trình ngắn ngủi của mình mà không phải là đích đến cuối cùng ? Đó thực sự là những câu hỏi không khó để đưa ra câu trả lời nhưng lại rất khó để giải quyết trong một sớm một chiều. Du lịch Hải Phòng thực sự chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của nó. Chính vì vậy việc nghiên cứu để tìm ra những phương hướng đi mới giúp cho việc phát triển du lịch đồng quê ở Hải Phòng là cần thiết bởi vì : phát triển du lịch đồng quê sẽ phù hợp với xu hướng và nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế muốn tìm hiểu những nét đẹp tự nhiên và những phong tục tập quán của cư dân Hải Phòng.

Xuất phát từ những lý do trên em đã chọn đề tài khóa luận của mình là " Hiện trạng và và giải pháp phát triển tour du lịch du khảo đồng quê tại Hải Phòng " làm đề tài khóa luận.

2.Mục đích, nhiệm vụ và giới hạn của đề tài

2.1Mục đích của đề tài.

Tìm ra các giải pháp khai thác nguồn tài nguyên du lịch và tiếm năng phát triển của loại hình du lịch du khảo đồng quê trên địa bàn nông thôn ở Hải phòng, nhằm phát triền loại hình du lịch đồng quê để có sự thu hút mạnh mẽ đối với du khách trong nước và quốc tế.

2.2 Nhiệm vụ của đề tài

Để thực hiện đực mục tiêu trên đề tài cần thực hiện được các nhiệm vụ sau:

Tổng quan lý luận về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn

Nghiên cứu các điều kiện để khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên ở khuvực nông thôn Hải phòng.

Đề xuất phương hướng và giải pháp khai thác nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn nhằm phát triển loại hình du lịch này.

2.3 Giới hạn của đề tài

- Đề tài khoá luận nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi lãnh thổ các huyện ngoại thành của Hải Phòng như: Kiến An, Vĩnh Bảo, An Lão, Tiên Lãng, Thủy Nguyên.

- Thời gian nghiên cứu đề tài được nghiên cứu trong vòng 3 tháng từ ngày

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những điểm du lịch trong tour du lịch du khảo đồng quê.

Để hoàn thành bài khoá luận này em đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau:

-Phương pháp thực địa và thu thập tài liệu.

Đây là phương pháp nghiên cứu truyền thống để khảo sát thực tế, áp dụng việc nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn bổ xung cho lý luận ngày càng hoàn chỉnh hơn. Quá trình thực địa giúp cho em thu thập, sưu tập được nguồn tài liệu phong phú thêm. Để việc học tập, nghiên cứu đạt hiệu quả cao gắn luận vơi thực tiễn và có một tầm nhìn khách quan để nghiên cứu đề tài.

-Phương pháp thống kê, phân tích so sánh tổng hợp.

Phương pháp này nhằm định hướng, thống kê, phân tích cho ngừoi viết tính tương quan để phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của các yếu tổ đến hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu. Việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu cũng như các vấn đề thực tiễn được tiến hành

một cách hệ thống. Kết quả của phương pháp này là mang lại cho người viết cơ sở khoa học trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

-Phương pháp dự báo

Phương pháp này rất quan trọng vì có thể giúp cho người viết dự đoán được những thay đổi cho phù hợp với những nhu cầu của du khách, và nhu cầu phát triển của du lịch ở thành phố Hải phòng nói chung và khu vực nông thôn Hải phòng nói riêng.

4. Những đóng góp chủ yếu của khoá luận

Điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn và thực trạng phát triển du lịch của tour du lịch du khảo đồng quê ở địa bàn Hải phòng.

Đưa ra một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần thu hút khách du lịch đến với du lịch đồng quê Hải Phòng.

5. Kết cấu của khoá luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của khoá luận được trình bày trong 3 chương.

-Chương I: Khái quát về du lịch và loại hình du lịch nông thôn

-Chương II: Thực trạng khai thác tour du lịch du khảo đồng quê tại Hải Phòng

-Chương III: Một số giải pháp phát triển tour du lịch du khảo đồng quê Hải Phòng.

CHƯƠNG II: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DU LỊCH VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH NÔNG THÔN

1.1. Những vấn đề chung

1.1.1. Du lịch

1.1.1.1. Một số khái niệm

a) Du lịch

Ngày nay, trên phạm vi toàn thế giới du lịch đã trở thành nhu cầu cần thiết trong đời sống văn hoá - xã hội, hoạt động du lịch đang phát triển mạnh mẽ và trở thành một ngành kinh tế quan trọng của nhiều nước trên thế gi ới. Du lịch là một hoạt động kinh tế xã hội cao, thu hút hàng tỉ người trên thế giới, bản chất kinh tế của du lịch là ở chỗ sản xuất và cung cấp hàng hoá dịch vụ nhằm đáp ứng thoả mãn nhu cầu của vật chất tinh thần của du khách. Du lịch còn tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế như: giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, thương nghiệp…Theo hướng tích cực là phát triển tỷ trọng của khối dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau về du lịch.

Thuật ngữ du lịch trong ngôn ngữ nhiều nước bắt nguồn từ tiếng Hy lạp với ý nghĩa đi một vòng, thuật ngữ này được Latinh hoá thành Tournus và sau đó thành tiếng Pháp Tourisme dịch qua Tiếng Hán " Du" có nghĩa là đi chơi " Lịch" có nghĩa là từng trải. Tuy nhiên, người Trung Quốc gọi Tourism là " du lãm" với nghĩa là đi chơi để nâng cao nhận thức.

Các nhà kinh tế du lịch thuộc trường Đại học Kinh tế Praha, mà đại diện là Mariot coi tất cả các hoạt động, tổ chức, kỹ thuật và kinh tế phục vụ các cuộc hành trình và lưu trú của con người ngoài nơi cư trú với nhiều mục đích kiếm việc làm và thăm người thân là "du lịch".[13;12]

Năm 1963 với mục đích quốc tế hoá tại hội nghị Liên hợp quốc về du lịch ở Rôma các chuyên gia các định nghĩa: " Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cộc hành trình

và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi thường xuyên của họ,hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình. Nơi họ đến không phải là nơi làm việc của họ". Đây là cơ sở cho định nghĩa du khách đã được Liên minh quốc tế các tổ chức du lịch của Tổ chức du lịch thế giới thông qua.[13;14]

Khác với các quan điểm trên, các học giả biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam đã tách hai nội dung cơ bản của du lịch thành hai phần riêng biệt. Theo các chuyên gia này, nghĩa thứ nhất của từ này là một dạng nghỉ dưỡng sức tham quan tích cực của con nguời ngoài nơi cư trú với mục đích : nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, nghệ thuật...Theo nghĩa thứ hai du lịch được coi là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt : nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, từ đó góp phần làm tăng thêm tình yêu quê hương đất nước ; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hang hóa và dịch vụ tại chỗ.

Định nghĩa du lịch của II Pirôgiownic – 1985 : " Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rỗi liên quan đến sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức – văn hóa hoặc thể thao kèm theo những giá trị về tự nhiên, kinh tế, văn hóa"[7;36]

Trong cuốn Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ tham quan, với một nội dung khá chi tiết, nhà địa lý Belarus đã nhấn mạnh: "Du lịch là một hoạt động của dân cư trong thời gian dỗi có liên quan đến sự di cư và cư trú tạm thời nhằm mục đích phát triển thể chất, tinh thần nâng cảo trình độ nhân thức, văn hoá hoặc hoat động hoạt động thể thao làm theo việc tiếp thu những giá trị về t ự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ.[13;12]

Theo định nghĩa của tổ chức du lịch thế giới (UNWTO-1994): "Du lịch là một tập hợp các hoạt động và các dịch vụ đa dạng liên quan đến việc di chuyển tam thời cả con người ra khỏi nơi ở thường xuyên của họ nhằm

mục đích tiêu khiển, nghỉ ngơi, văn hoá, dưỡng sức … nhìn chung những lý do không phải đi không ph ải đi kiếm sống"

Theo Luật du lịch Việt Nam năm 2006: "du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu, giá trị , nghỉ ngơi trong một khoảng thời gian nhất định. [10;20]

b) Du khách

Du khách là những người tù nơi khác đến vào thời gian rảnh rỗi của họ với mục đích thỏa mãn tại nơi đến về nhu cầu nâng cao hiểu biết, phục hồi súc khỏe, xây dựng hay tăng cường tính chát của con người, tăng cường tình cảm của con người với nhau hoặc với tự nhiên, thư giãn giải trí hoặc thể hiện mình làm theo việc tiếp thu những giá trị tinh thần hay vật chất và các dịch vụ do các cơ sở của nghành du lịch cung ứng.

Kripendorf đưa ra một định nghĩa du khách theo cách nhìn khác hẳn. Theo ông, du khách là "những kẻ nực cuời, nghốc nghếch, ít học, nhưng giáu có, quen thói bóc lột và vô cảm với môi truờng" . Trong khi đó câu lạc bộ Địa Trung Hải thì gọi du khách là những "thành viên tốt".[13;17]

Theo Luật Du lịch Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/2006 khách du lịch được định nghĩa như sau : "khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến"

Luật du lịch Việt Nam năm 2006 phân loại khách du lịch như sau :

+ Khách du lịch quốc tế:

Là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào việt Nam du lịch

Là công dân Việt Nam hay người nước ngoài cư trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch

Mục đích chuyến đi của họ là tham quan, tham dự hội nghị, khảo sát thị trường ..

+ Khách du lịch nội địa:

Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú tại Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam.

Mục đích chuyến đi của họ là thăm quan, thăm thân, tham dự hội nghị, khảo sát thị trường, công tác, chữa bệnh, thể thao, hành hương, nghỉ ngơi…

c) Chương trình du lịch

Khái niệm chương trình du lịch

*Theo " Từ điển Quản lý Du lịch, Khách sạn và Nhà hàng":

Chương trình du lịch trọn gói (Inclusive Tour –IT) là các chuyến du lịch trọn gói , giá của chương trình du lịch bao gồm vận chuyển, khách sạn, ăn uống …và mức giá này rẻ hơn so với mức giá khi mua riêng lẻ từng dịch vụ.

Chương trình du lịch trọn gói (Package Tour)là chương trình du lịch mức giá bao gồm vận chuyển, khách sạn, ăn uống… và phải trả tiền trước khi đi du lịch .[10;36]

*Theo quy định của tổng cục du lịch Việt Nam trong "Quy chế quản lý lữ hành" có 2 định nghĩa sau:

Chuyến du lịch (Tour): Là chuyến đi được chuẩn bị trước bao gồm tham quan một hay nhiều điểm du lịch và quay trở về nơi khởi hành . Chuyến du lịch thông thường có các dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, tham quan và các dịch vụ khác .tất cả các chuyến du lịch do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức đều phải có chương trình du lịch cụ thể .

Chương trình du lịch (Tour Programme): Là lịch trình của chuyến đi du lịch , nội dung bao gồm lịch trình từng buổi , từng ngày, loại khách sạn lưu trú , loại phương tiện vận chuyển, giá bán của chương trình du lịch và các dịch vụ miễn phí .

* Theo " Nghị định số 27/2001/ NĐ – CP về kinh doanh lữ hành về hướng dẫn du lịch ở Việt Nam " ban hành ngày ngày 5 tháng 6 năm 2001 :

Chương trình du lịch là lịch trình được định trước của chuyến đi du lịch do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức , trong đó xác định thời gian

chuyến đi, nơi đến du lịch, các điểm dừng chân, dịch vụ lưu trú, vận chuyển, các dịch vụ khác và giá bán chương trình.

*Theo nhóm tác giả Bộ môn Du lịch- Khách sạn, Đại học kinh tế quốc dân trong "Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành":

"Các chương trình du lịch trọn gói là những nguyên mẫu để căn cứ vào đó, người ta tổ chức các chuyến du lịch với mức giá đã được xác định trước .Nội dung của chương trình thể hiện lịch trình thực hiện chi tiết các hoạt động từ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí tới tham quan ...Mức giá của chuyến bao gồm hầu hết các dịch vụ hành hóa phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch".

*Theo mục 13, điều 4 của Luật du lịch Viêt Nam :

"Chương trình du lịch là lịch trình, các dịch vụ và giá bán giá bán chương trình được tính trước cho chuyến đi của khách du lịch từ nơi xuất phát đến điểm kết thúc chuyến đi".

*Từ đó có thể đưa ra một định nghĩa về chương trình du lịch như sau: "Chương trình du lịch là một tập hợp các dich vụ, hàng hóa được sắp đặt trước , liên kết với nhau , để thỏa mãn hai nhu cầu khác nhau trong quá trình tiêu dùng du lịch của khách với mức giá gộp xác định trước và bán trước khi tiêu dùng của khách".[9;37]

d) Sản phẩm du lịch

Khái niệm sản phẩm du lịch

Theo Luật du lịch Việt Nam năm 2006 : "*sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch".*[10;20]

Tính đặc thù của sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch có những đặc điểm cơ bản khác biệt với sản phẩm của các nghành sản xuất vật chất khác ở chỗ :

Thứ nhất

Các sản phẩm hàng hóa thông thường do các nghành sản xuất tạo ra đều tồn tại đinh hình ổn định người mua có thể kiểm tra xem xét thử nghiệm sản phẩm được kiểm chế đến tay những người bán lẻ qua người bán buôn rồi được bán cho người tiêu dùng trực tiếp ở mạng lưới bán lẻ xã hội ở các địa phương

Nhưng đối với du lịch người tiêu dùng trực tiếp được mang tới nơi mà ở đó sản phẩm du lịch được tạo ra và không thể thử nghiện sản phẩm dịch vụ du lịch .

Thứ hai

Sản phẩm du lịch thường ở xa nơi cư trú, do đó đặt ra yêu càu cần thiết phải thiết kế hệ thống giới thiệu, chào bán các sản phẩm dịch vụ cụ thể : các doanh nghiệp du lịch có dịch vụ cung cấp những thông tin về những sản phẩm du lịch đó và tuyên truyền quảng bá thuyết phục khách tiềm năng.

Thứ ba

Sản phẩm du lịch tạo ra bởi một tổ hợp các đơn vị thuộc hệ thống cung ứng dịhc vụ hành chính như: knh doanh lữ hành, kinh doanh khách sạn…Các sản phẩm du lịch không thể dự trữ và để dành được. Ví dụ như: giường ngủ khách sạn, ghế ngồi máy bay.

Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm dịch vụ tăng lên cả về số lượng và chất lượng với đặc tính cơ bản là tiêu dùng mang tính thời vụ và chỉ thỏa mãn những nhu cầu thứ yếu sự biến động của nhu cầu thị hiếu khách du lịch đòi hỏi phải không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ du lịch. Sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với mốt và thay đổi thep động cơ du lịch của khách. Một đặc điểm của du lịch hiện đại là tính chất giải trí du lịch độc lập nhau tức là người du lịch thường tìm tòi môi trường du lịch đối lập với môi trường nơi họ đang sinh sống.

e) Phân loại các loại hình du lịch

Việc phân loại các loại hình du lịch cho phép xác định được thế mạnh của điểm du lịch, làm cơ sở cho việc phân tích tính đa dạng của hoạt động trong 1 điểm du lịch.

Dựa vào nhu cầu du lịch của khách và khả năng đáp ứng về tài nguyên và các điều kiện dịch vụ liên quan, các lọai hình du lịch hiện nay bao gồm:

*Phân loại theo mục đích chuyến đi:

- Du lịch tham quan

Tham quan là hành vi quan trọng của con người để nâng cao về thế giới xung quanh. Đối tượng tham quuan có thể là một tài nguyên du lịch tự nhiên như một phong cảnh kỳ thú, cũng có thể là tài nguyên du lịch nhân văn như một di tích, một công trình đương đại hay một cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất …Về mặt ý nghĩa, hoạt động tham quan là một trong những hoạt động để chuyến đi được coi là chuyến du lịch.

- Du lịch giải trí

Mục đích chuyến đi là thư giãn, xả hơi, bứt ra khỏi công việc thường nhật căng thẳng để phục hồi sức khỏe ?(vật chất cũng như tinh thần). Với mục đích này du khách chủ yếu muốn tìm đến nơi yên tĩnh, có không khí trong lành.

Trong chuyến du lịch nhu cầu giải trí là nhu cầu không thể thiếu được trong du lịch. Do vậy ngoài thời gian tham quan, nghỉ ngơi, cần thiết có các chương trình vui chơi giải trí dành cho du khách. Với sự phát triển của xã hội, mức sống gia tăng, số người đi du lịch chỉ nhằm mục đích giải trí, tiêu khiển bằng các trò chơi cũng gia tăng đáng kể.

- Du lịch nghỉ dưỡng

Một trong những chức năng xã hội quan trọng của du lịch là phục hồi sức khỏe cộng đồng.Theo một số học giả trên thế giới với chế độ du lịch hợp lý, cộng đồng có thể giảm tới 30% ngày điều trị bệnh trong năm. Từ xa xưa người ta đã phát hiện giá trị phục hồi sức khỏe, giá trị chữa bệnh của các

vùng biển miền Nam. Ngày nay nhu cầu đi nghỉ nhày càng lớn do sức ép của công việc căng thẳng, của môi trường ô nhiễm của quan hệ xã hội..

Địa chỉ cho các chuyến đi nghỉ dưỡng thường là những nơi có không khí trong lành, khí hậu dễ chịu, phong cảnh ngoạn mục

- Du lịch khám phá

Khám phá thế giới xung quanh là nhằm mục đích nâng cao hiểu biết về thế giới xung quanh. Các chuyến đi có mục đích khám phá cúng được coi là thuần túy du lịch. Tìm hiểu thiên nhiên, môi trường, tìm hiểu phong tục tập quán, tìm hiểu về lịch sử …là những mục tiêu chính của các chuyến đi. Du lịch mạo hiểm dựa trên nhu cầu tự thể hiện mình và tự khám phá bản thân của con người, đặc biệt là giới trẻ.

- Du lịch thể thao

Tham gia các hoạt động thể thao là một nhu cầu thường thấy ở con người, chơi thể thao nhằm mục đích nâng cao thể chất, phục hồi sức khỏe, thể hiện mình …được coi là một trong những mục đích của du lịch.Đây là loại hình xuất hiện để đáp ứng lòng ham mê các hoạt động thể thao của con người. Trong những dịp có thời gian rỗi, nhiều người thay vì một chuyến đi nghỉ thụ động lại tìm đến những nơi có điều kiện để tự mình được chơi những môn thể thao nào đó

- Du lịch lễ hội

Ngày nay, lễ hội là một yếu tố rât hấp dẫn du khách, Chính vì vậy, việc khôi phục các lễ hội truyền thống, việc tổ chức các lễ hội không chỉ là mối quan tâm của các cơ quan, đoàn thể quần chúng, xã hội mà còn là một hướng của ngành du lịch. Tham gia vào lễ hội du khách muốn hòa mình vào không khí tưng bừng của các cuộc biểu dương lực lượng, biểu dương tình đoàn kết cộng đồng. Du khách tìm thấy ở lễ hội bản thân mình, quên đi những khó chịu của cuộc sống đời thường.

*Phân loại theo lãnh thổ hoạt động

- Du lich quốc tế

Du lịch quốc tế đến là chuyến đi của người nước ngoài đến tham quan du lịch.

Du lịch ra nước ngoài là chuyến đi của người trong nước ra nước ngoài.

Du lịch quốc tế là loại hình du lịch mà trong quá trình thực hiện nó có sự giao tiếp với người nước ngoài, một trong hai phía (du khách hay nhà cung ứng du lịch) phải sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, về mặt không gian địa lý: du khách đi ra ngoài đất nước của họ. Về mặt kinh tế: có sự giao dịch thanh toán băng ngoại tệ.

- Du lich nội địa

Du lịch nội địa được hiểu là các hoạt động tổ chức, phục vụ người trong nước đi du lịch, nghỉ ngơi và tham quan các đối tượng du lịch trong lãnh thổ quốc gia, về cơ bản không có sự giao dịch, thanh toán bằng ngoại tệ.

- Du lịch quốc gia

Theo cách hiểu hiện nay du lịch quốc gia bao gồm toàn bộ hoạt động du lịch của một quốc gia từ việc giửi khách ra nước ngoài đến việc phục vụ khách trong và ngoài nước tham quan, du lịch trong phạm vi nước mình. Thu nhập từ du lịch quốc gia (thường gọi tắt là thu nhập từ du lịch) bao gồm từ hoạt động du lịch nội địa và từ du lịch quốc tế, kể cả đón và giửi khách.

*Phân loại theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch

- Du lịch miền biển

Mục tiêu chủ yếu là du khách về với thiên nhiên, tham gia các hoạt động du lịch biển như tắm biển, thể thao biển. Thời gian thuận lợi cho loại hình du lịch này là mùa nóng khi mà nhiệt độ nước biển và không khí trên 20˚C.

- Du lịch núi

Hai phần ba diện tích lãnh thổ nước ta là địa hình đồi núi. Theo các nhà khí hậu học, gradien nhiệt là 0˚6C/100m. Như vậy về nguyên tắc những vùng núi nước ta có nhiệt độ thấp hơn vùng đồng bằng, nơi tập trung đô thi lớn.

Những điểm du lịch nghỉ núi nổi tiếng cuả nước ta được hình thành chủ yếu nhờ yếu tố này.

- Du lịch đô thị

Các thành phố, trung tâm hành chính có sức hấp dẫn bởi các công trình kiến trúc lớn có tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Mặt khác đô thị cũng là đầu mối thương mại lớn của đất nước. Vì vậy không chỉ người dân ở các vùng nông thôn bị hấp dẫn bởi các công trình đương đại đồ sộ trong các đô thị mà du khách từ các miền khác nhau, từ các thành phố khác cũng có nhu cầu đến để chiêm ngưỡng thành phố và mua sắm.

- Du lịch nông thôn

Đối với người dân các đô thị, làng quê là nơi có không khí trong lành, cảnh vật thanh bình và không gian thoáng đãng. Tất các yếu tố đó lại không tìm thấy được ở thành thị. Như vậy về nông thôn có thể giúp họ phục hồi được sức khỏe sau những chuỗi ngày làm việc căng thẳng.

*Phân loại theo phương tiện giao thông

- Du lịch xe đạp

Đây không phải là loại hình du lịch ở các nước nghèo như mọi người thường nghĩ. Du lịch xe đạp rất được ưa chuộng ở Châu Âu, đặc biệt là ở các nước có địa hình bằng phẳng như: Hà Lan, Đan Mạch. Tính tiện ích của du lịch xe đạp là ở chỗ du khách có thể thâm nhập dễ dàng với người dân bản xứ.

- Du lịch ô tô

Do ô tô là phương tiện thông dụng, phổ biến và ưu thế so với các phương tiện khác, hiên nay có đến 80% người Châu Âu đi du lịch bằng ô tô. Đặc điểm cơ bản của loại hình du lịch này là giá rẻ, tiếp cận được dễ dàng các điểm du lịch. Giá của ô tô không cao nên nhiều nhà cung ứng du lịch có khả năng tự trang bị cho mình.

- Du lịch bằng tàu hỏa

Sự phát minh ra đầu máy hơi nước đầu thế kỷ 19 đã đánh dấu bước bứt phá mạnh mẽ đầu tiên trong việc đi lại.

Ưu điểm cơ bản của loại hình du lịch này là chi phí cho vận chuyển thấp, mặt khác hành trình bằng tàu hỏa không làm hao tổn nhiều sức khỏe du khách, tiết kiệm được thời gian đi lại vì có thể thực hiện được hành trình vào ban đêm.[13; 27]

1.1.2. Chức năng của du lịch

Du lịch có các chức năng cơ bản sau:

-Chức năng xã hội :

Thể hiện ở vai trò của nó trong việc giữ gìn, phục hồi và tăng cường sức khỏe của con người trong chừng mực nào đó du lịch có áp dụng hạn chế các bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và tăng cường khả năng lao động của con người. Thông qua hoạt động du lịch đông đảo quần chúng có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu văn hóa phong phú lâu dài của các dân tộc. Từ đó tăng thêm lòng yêu nước, nhận thức văn hóa, yêu lao động…điều đó quyết định sự phát triển cân đối về nhân cách của mỗi cá nhân trong toàn xã hội.

-Chức năng về kinh tế

Xét về lợi ích kinh tế : Hoạt động du lịch giúp con người tái sản xuất sức lao động để tăng khả năng lao động hơn nữa góp phần tiết kiệm, giả chi ngân sách cho y tế. Mặt khác nhu cầu nghỉ ngơi giải trí của con người được thỏa mãn thông qua thị trường va dịch vụ du lịch. Chính vì vậy dịch vụ du lịch là ngành độc đáo ảnh hưởng tới cơ cấu ngành cơ cấu lao động của nhiều ngành kinh tế khác là cơ sở quan trong kích thích sự phát triển kinh tế mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn.

-Chức năng sinh thái

Thể hiện trong việc tạo nên môi trường sống ổn định về mặt sinh thái, nghỉ ngơi du lịch là yếu tố kích thích bảo vệ không phục môi trường xung quanh bởi chính môi trường lành mạnh tạo thành yếu tố hấp dẫn đối với khách du lịch. Đây là tốc độ hoạt động du lịch, tăng cường mức độ tập trung khách vào nhưng vùng nhất định đòi hỏi tối đa quá trình sử dụng tự nhiên

với mục đích du lịch. Đến lượt mình quá trình này kích thích việc tìm kiếm các hình thức bảo vệ tự nhiên bảo đảm sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý.

-Chức năng chính trị

Vai trò lớn như 1 nhân tố củng cố hòa bình thúc đẩy mối giao lưu quốc tế mở rộng sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Du lịch quốc tế làm cho con người sống giữa các khu vực khác nhau hiểu biết và xích lại gần nhau.

1.2. Du lịch nông thôn

1.2.1. Khái niệm

Du lịch đồng quê đã xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới và có những tính chất và hình thức khác nhau

Ở Việt Nam loại hình du lịch này còn khá mới với hoạt động du lịch đồng quê ban đầu khởi sắc. Các doanh nghiệp du lịch tổ chức những chương trình du lịch đưa du khách tới các vùng đồng quê để thăm các di tích lịch sử và các công trình kiến trúc nghệ thuật, tham gia hoạt động của các lễ hội làng: tìm hiểu phong tục tập quán văn hoá của các vùng đồng quê: thăm quan quang cảnh làng quê với cây đa, giếng nước, sân đình, các làng nghề truyền thống, tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như gặt, đập lúa, xay thóc, giã gạo, câu cá, cất vó, thưởng thức các món ăn truyền thống…

Khi đề cập đến du lịch ở vùng đồng quê có nhiều thuật ngữ khác nhau như : du lịch đồng quê, nông thôn, sinh thái, xanh, du lịch nông học.

Dựa vào thực tế hoạt động du lịch ở vùng quê có thể đưa ra khái niệm như sau: du lịch đồng quê là hoạt động của dân cư đô thị, thành phố, khu công nghiệp hoặc khu tập trung đông dân cư, khách du lịch nước ngoài đi du lịch đến vùng quê nhằm nghỉ ngơi, giải trí, tham quan và tìm hiểu phong tục tập quán văn hoá bản địa bao gồm cả tham quan du lịch kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hoá nhằm mang lại những lợi ích về kinh tế cho cộng đồng địa phương, có đóng góp cho việc giữ gìn và phát huy nền văn hóa bản địa.

1.2.2. Kinh nghiệm phát triển ở một số quốc gia trên thế giới

Du lịch nông thôn đã được quan tâm và phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước Châu Âu từ những năm 30 của thế kỷ trước. Một số quốc gia ở Châu Âu như Anh, Đức, Pháp và Italia đã có nhiều kinh nghiệm và được coi là những nước tiên tiến trong việc phát triển loại hình du lịch này.

Trong thời gian gần đây, loại hình du lịch nông thôn đang phát triển mạnh và được nhiều quốc gia quan tâm. Việt Nam là một nước nông nghiệp có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch nông thôn, tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm trong khai thác hợp lý tài nguyên, góp phần đảm bảo phát triển khu vực nông thôn theo hướng bền vững.

Trên cơ sở tổng hợp từ một số nghiên cứu liên quan, bài viết có mục đích giới thiệu kinh nghiệm về phát triển loại hình lịch nông thôn ở một số quốc gia Châu Âu, từ đó rút ra được một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc phát triển loại hình du lịch này.

Kinh nghiệm phát triển ở Châu Âu

Vương quốc Anh

Chủ trương, chính sách và pháp luật: Từ những năm 20 của thế kỷ trước, do sự phát triển mạnh mẽ của các ngành sản xuất công nghiệp và tốc độ đô thị hóa nhanh, cảnh quan nông thôn tại nhiều khu vực của Anh có xu hướng bị phá vỡ trên phạm vi rộng lớn. Điều này được nhiều nhà nghiên cứu và các nhà quản lý cảnh báo, nhờ đó chính phủ đã thành lập 1 ủy ban điều tra, tổ chức điều tả những thiệt hại về cảnh quan do quá trình phát triển công nghiệp và quá trình đô thị hóa gập ra. Đồng thời, chính phủ Anh cũng đã quan tâm đến hoạt đọng sử dụng đất đai với những khu vực nông thôn, bằng việc ban hành Quy chế sử dụng đất đai.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Luật về quy hoạch thành thị và nông thôn được gọi là Luật vành đai xanh cũng ra đời .Theo luật này, việc mua bán đất đai nông thôn nghiệp hoặc chuyển đổi hình thức sử dụng đất đai nông nghiệp có nhiều điều kiện ràng buộc. Mục tiêu của điều Luật này là đảm bảo

duy trì được sản xuất nông nghiệp và cảnh quan nông thôn vốn rất quý giá và được người Anh quan tâm bảo vệ .

Vai trò các tổ chức xã hội :ở Anh có một cuộc vận động mang tính xã hội hóa rất cao trong quá trình bảo vệ cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên. Hiệp hội Bảo tồn Môi trường Thiên nhiên của Anh được thành lập trên cơ sở những cá nhân có quan tâm đến bảo vệ môi trường với mục dích là bảo vệ , mua lại những khu vực đất đai hoặc các di sản văn hóa do các thế hệ trước để lại, bảo tồn và tạo những cơ hội cho thế hệ sau đến tham quan tìm hiểu hoặc với mục đích phá hoại cảnh quan thiên nhiên do sự phát triển của ngành sản xuất vật chất và quá trình đô thị hóa.

Cho đến nay, tổ chức này đã có trong tay gần 300 nông trường và khoảng 857 km đường bờ biển của Anh. Theo nguyên tắc của tổ chức nay, việc canh tác ở các nông trường hoặc khu vực đất đai do họ quản lý không được dùng những phương thức có hại cho môi trường và gây hại đến cảnh quan.

Đặc điểm về phát triển du lịch nông thôn: Hiện nay,ở Anh có khoảng 14000 trang trại tham gia vào tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch nông thôn, chiếm khoảng 7% tổng sô trang trại nông nghiệp ở Anh. Có 2 loại hình du lịch nông thôn: Phục vụ cho việc nghỉ dài ngày, bao gồm các hộ kinh doanh nhà nghỉ hay căn hộ có bếp nấu hoặc kinh doanh theo hình thức cho thuê chỗ cắm trại trong nông trại.

Để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nông thôn, dưới sự hỗ trợ của chình phủ Anh, Hiệp hội những người kinh doanh loại hình nhà nghỉ gia đình tại các vùng nông thôn đã được thành lập vào năm 1987. Hội viên của hiệp hội theo nguyên tắc phải là những người am hiểu về canh tác nông nghiệp hoặc chăn nuôi trồng trọt, đồng thời hội viên nay phải có nguồn thu nào đó liên quan đến nông nghiệp. Ngoài ra, hội viên nhất thiết phải là thành viên của tố chức liên kết tại địa phương như là một xã viên của hợp tác xã.

Số lượng các nhà nghỉ gia đình nông thôn của Anh có khoảng 1000. Hiệp hội cũng tổ chức xuất bản sách hướng dẫn, tổ chức quảng cáo, đồng thời tổ chức các khóa huấn luyện nghiệp vụ cho các hội viên. Mô hình nhà nghỉ gia đình ở Anh có quy mô nhỏ với số lượng phòng khoảng 7 phòng. Người phục vụ chủ yếu là những người chủ gia đình, thường là các bà nội trợ.

Cộng Hòa Liên bang Đức

Hiện nay, theo thống kê có khoảng 20.000 nhà nghỉ gia đình đang tham gia kinh doanh tại các vùng nông thôn và chủ yếu tập trung tại các Bang ở Miền Nam.

Bên cạnh những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đồng thời với việc nhu cầu về du lịch nông thôn trong công chúng ở Đức tăng lên mạnh mẽ, đã dẫn đên nhiều hộ nông dân tham gia vào việ tổ chức kinh doanh nhà nghỉ gia đình để phục vụ khách du lịch, hiện nay hàng năm có khoảng từ 150 đến 180 hồ sơ xin đăng ký kinh doanh nhà nghỉ gia đình để phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Tại Đức có hai loại hình nhà nghỉ gia đình tại các vùng nông thôn bao gồm: B&B (Bed & Breafast) cung cấp dịch vụ ăn uống, buồng ngủ và loại hình du lịch khép kín.

Việc kinh doanh các loại hình nhà nghỉ gia đình phục vụ nhu cầu của khách du lịch được quan tâm từ phía xã hội,của các cơ quan quản lý. Các cơ quan quản ly du lịch, các Bang đã phát hành sách hướng dẫn du lịch nông thôn. Nội dung hướng dẫn chủ yếu là về cách thức kinh doanh nhà nghỉ vùng nông thôn, về việc đáp ứng nhu cầu nghỉ của khách du lịch. Tư vấn cho các nông gia tham gia hoạt động kinh doanh về việc hướng dẫn sử dụng nguyên liệu, các loại cây…trong quá trình phục vụ.

Cộng hòa Pháp

Theo quan điểm của các nhà kinh doanh nông nghiệp nông thôn của Pháp, du lịch nông thôn không chỉ có ý nghĩa là việc đi nghỉ tại các nhà nghỉ

gia đình ở vùng nông thôn và tham gia các hoạt động liên quan đến các hoạt động canh tác...Cũng la yếu tố thuộc du lịch nông thôn.

Trong số 50.000 nhà nghỉ và khách sạn tại các vùng nông thôn nhà nghỉ gia đình chỉ chiếm khoảng 40%. Đồng thời, có một đặc điểm là không phải tất cả các chủ các khách sạn hoặc nhà nghỉ gia đình nông thôn đều là các nông gia và đều có kinh nghiệm làm nông nghiệp. Các nhà nghỉ gia đình bao gồm nhà nghỉ gia đình,nhà nghỉ kèm dịch vụ cưỡi ngựa, nhà nghỉ thông thường.

Nhà nghỉ gia đình còn lưu giữ rất nhiều kỉ vật thể hiện truyền thống văn hóa của gia tộc được giữ gìn, như vậy phát triển loại hình này còn là một hoạt động giữ gìn hoạt động văn hóa truyền thống. Quy mô của nhà nghỉ dưới 5 phòng sẽ không bị điều chỉnh bởi các quy định của Nhà nước, nếu từ 6 phòng nghỉ trở lên, nha nghỉ sẽ phải đảm bảo các quy định liên quan đến đảm bảo sự an toàn cho khasch du lịch như một khách sạn và nhà nghỉ chuyên nghiệp.

Bên cạnh kinh doanh nhà nghỉ gia đình, việc kinh doanh các nhà hàng gia đình cũng được phát triển mạnh. Vị trí của nhà hàng được đặt trong khuôn viên của các nông gia. Việc kinh doanh nhà hàng thông thường được đi đôi với việ ckinh doanh nhà nghỉ gia đình, tuy nhiên cũng có những trường hợp có hộ gia đình chỉ kinh doanh nhà hàng. Quy mô của nhà hàng theo quy định có số ghế tối đa là 60.

Đối với các nhà hàng gia đình cũng có những quy định nhất định. Các nhà hàng gia đình này buộc phải sự dụng những nguyên liệu chủ yếu thu hái được trong quá trình canh tác của chủ nhà hàng mà không được sử dụng các nguyên liệu thực phẩm thu mua từ nơi khác. Các loại nguyên liệu thực phẩm đóng chai hoặc hộp cũ phải là sản phẩm tự sản xuất của gia đình nếu không có phải là sản phẩm của địa phương. Đối với các hộ nông dân còn trẻ và những hộ nông dân tham gia vào hoạt động kinh doanh nhà nghỉ hoặc nhà hàng gia đình phục vụ cho nhu cầu du lịch nông thôn thì chính quyền nông thôn sẽ có những khoản hộ trợ kinh phí nhất định.[1;50]

1.2.3. Đặc điểm loại hình du lịch du khảo đồng quê

Các vùng đồng quê có đặc điểm chung về địa lý tự nhiên là địa bàn rộng lớn trải quanh đô thị, hoạt động kinh tế chủ yếu là nông, lâm, ngư nghiệp và các ngành tiểu thủ công nghiệp. Cơ cấu dân cư ở vùng đồng quê chủ yếu là nông dân sống theo tổ chức gia đình họ tộc xóm làng và thôn xã.

Ngày nay, theo xu hướng hoạt động, sự phân biệt giữa thành thị và nông thôn đang dần được xoá bỏ: các vùng đồng quê và nông thôn sẽ là những vùng, địa bàn đều giữ gìn và tô điểm môi trường sinh thái của con người, của sự sống trên trái đất, là không gian rộng lớn tại đó con người sống gắn bó hài hoà với thiên nhiên.

Xuất phát từ những đặc điểm trên, có thể khái quát đặc điểm của du lịch đánh giá như sau:

Du lịch đồng quê phát triển tạo ra những loại hình du lịch và sản phẩm du lịch đa dạng nhờ có địa bàn rộng và nguồn tài nguyên phong phú.

Du lịch đồng quê sẽ ít có tác động tiêu cực đến tài nguyên nếu có giáo dục về môi trường, có tiếp xúc với cộng đồng địa phương và góp phần giữ gìn các giá trị truyền thống nhờ việc tiêu thụ được những sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp và các sản phẩm thủ công truyền thống lợi nhuận từ hoạt động từ hoạt động du lịch là để bảo toàn và phát huy nền văn hoá bản địa.

Nguồn lao động dồi dào, hướng dẫn viên du lịch trực tiếp tham gia vào các hoạt động dịch vụ phục vụ khách du lịch chủ yếu là người dân địa phương.

Du lịch đồng quê có chi phí thấp do các thiết bị vật chất sử dụng mặc dù chưa hoạt động nhưng đơn giản và dễ thoả mãn nhu cầu du lịch do đó thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan.

Tiểu kết chương I

Tóm lại, chương I là tổng hợp của các tóm tắt, mang tính khái quát những vấn đề liên quan đến du lịch, du khách, chương trình du lịch, các sản phẩm của du lịch, các loại hình du lịch. Qua chương I ta có thể hiểu được cặn kẽ và chi tiết hơn về loại hình du lịch du khảo đồng quê và biết thêm được một số kinh nghiệm phát triển ở một số quốc gia trên thế giới.

Với việc đưa ra những lý luận chung, cơ bản sẽ giúp cho hoạt động tìm hiểu đề tài được thêm phần phong phú, và có những định hướng đúng đắn hơn góp phần tạo ra những kế hoạch bảo vệ, bảo tồn và phát triển các tài nguyên du lịch trong tour du khảo đồng quê này.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG KHAI THÁC TOUR DU LỊCH DU KHẢO ĐỒNG QUÊ TẠI HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Hải Phòng

Ngược dòng lịch sử, mảnh đất Hải Phòng ngày nay đã từng là một bộ phận rất quan trọng của xứ Đông, rồi trấn Hải Dương xưa. Vùng đất được bồi đắp, bao bọc bởi lưu vực sông lớn như: sông Thái Bình, sông Bạch Đằng, sông Văn Úc, sông Cấm, sông Lạy Tray...Những con sông này đã được đi vào sử sách thơ ca... tạo nên vùng đồng bằng màu mỡ, từ đó xóm làng san sát mọc lên, quần cư ngày càng đông đúc.

Quá trình dựng nước và giữ nước của người Hải Phòng qua hàng ngàn năm đã hình thành nên các miền quê văn hiến, các di tích lịch sử - văn hóa, sinh hoạt hội hè và phong tục tập quán … vừa mang nét chung của phong hóa Việt Nam, vừa thể hiện sắc thái riêng độc đáo, thi vị và tài hoa. Có thể nói, mỗi di tích mỗi danh thắng, mỗi miền quê, từng công trình kiến trúc đều lưu lại dấu ấn văn hóa bản địa giàu chất nhân văn của người Việt xưa nay trên đất Hải Phòng thân yêu của chúng ta.

Khi nói tới Hải Phòng mọi người không chỉ biết đó là một đô thị lớn, một thành phố dồi dào tài nguyên du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn, hấp dẫn khách không chỉ những tour du lịch đến thăm đảo Cát Bà nổi tiếng, hay bãi biển Đồ Sơn quen thuộc, mà còn bởi một chương trình du lịch hoàn toàn mới mang tên " Du khảo đồng quê"

Đến với du khảo đồng quê du khách sẽ được tham quan nhiều vùng đất với địa hình đa dạng; nhiều ngôi chù cổ nằm rải rác ở vùng ven đô. Không chỉ được dự những lễ hội làng xã, mà du khách còn được chìm đắm trong sự tĩnh lặng của các làng cổ còn giữ nguyên được cây đa, giếng nước, mái đình , lũy tre…

2.1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý

Thành phố Hải phòng nằm trong tọa độ như sau :

-Cực bắc : 21˚0’39”B, tại xã Lại Xuân – Thủy nguyên

-Cực Nam: 20˚30’39”B, tại xã Vĩnh Long – Vĩnh Bảo

-Cực Tây: 106˚23’39”Đ; tại xã Hiệp Hòa – Vĩnh Bảo

-Cực Đông: 107˚08’39”Đ; Vịnh Lan Hạ - Đảo Cát Bà

Với tọa độ địa lý như trên, Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng . Thành phố Hải Phòng có diện tích tự nhiên là 1.519,2km², dân số năm 2006 là 1.1812,7 nghìn người. Mật độ dân số trung bình năm 2006 của thành phố Hải Phòng là 1.193,0 người/km² là vào loại khá cao so với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

- Phía Bắc và đông bắc Hải Phòng giáp với tỉnh Quảng Ninh
- Phía Tây giáp với tỉnh Hải Dương
- Phía Tây Nam giáp với tỉnh Thái Bình
- Phía Đông của Hải phòng là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Nam Triệu, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và Thái Bình.[5; 19]

Với vị trí địa lý như trên Hải Phòng có điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, mà trước hết là việc giao lưu với các vùng trong nước , với các nước trong khu vực và trên thế giới .

Mặt khác, Hải Phòng nằm trọn trong vùng kinh tế trọng điểm phía bắc , là một trong ba đỉnh của tam giác tăng trưởng kinh tế (Hà Nội – Hải Phòng –Quảng Ninh)với cảng biển là cửa ngõ ra biển chủ yếu của vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng và Bắc Bộ nói chung . Chính vì vậy trong quyết định phê duyệt của Thủ Tướng Chính Phủ về quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2010 Đã xác định Hải Phòng là thành phố cảng biển , trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch của vùng

duyên hải Bắc Bộ , là đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc và cả nước trong những năm gần đây.

2.1.1.2. Địa hình

Địa hình Hải Phòng khá phức tạp có địa hình lục địa và hải đảo khác nhau . Sự đa dạng, phong phú của địa hình đã tao nên sức hấp dẫn lớn đối với du khách tới Hải Phòng. Dựa vào các chỉ tiêu về độ cao, độ dốc và mật độ chia cắt có thể chia địa hình Hải Phòng thành các dạng (hình thái) như sau :

- Dạng địa hình đồi núi

Nhìn chung địa hình Hải Phòng chủ yếu là đồi núi thấp .

+ Địa hình đồi bị chia cắt mạnh chiếm khoảng 5% diện tích tự nhiên của thành phố , tập trung chư yếu ở phía Bắc huyện Thủy Nguyên, quận Kiến An và thị xã Đồ Sơn . Hầu hết đồi núi độ cao của đỉnh tập trung trong khoảng 100 -150m. Nói chung chúng có dạng dải kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam và hầu hết được cấu tạo bằng đá cát kết, bột kết và sét kết . Mặt đỉnh tương đối bằng phẳng, đường chia không rõ , sườn thẳng hoặc hơi lồi . Góc trung bình của sườn vào khoảng 15 - 20˚ chiếm 40% diện tích bề mặt [8;33-34].Đây là kiểu địa hình tạo thuận lợi cho việc phát triển du lịch Hải Phòng nói riêng.

+Địa hình núi thấp cũng bị chia cắt rất mạnh tập trung ở quần đảo Cát Bà , Long Châu và phía Bắc huyện Thủy Nguyên . Hầu hết các đỉnh có độ cao từ 100 -250m (cao nhất là 311m ở phía tây đảo Cát Bà). Đặc điểm nổi bật nhất là đỉnh sắc nhọn , sườn dạng răng cưa dốc cứng , lởm chởm tai mèo và có nhiều hang động tiêu biểu cho dạng địa hình Karsto nhiệt đới ở vùng Đông Bắc nước ta.[7;39]

Dạng địa hình đồng bằng :

Địa hình đồng bằng chiếm phần lớn diện tích thành phố (85%), dải ra trên các huyện Tiên Lãng ,Vĩnh Bảo, An Lão, Kiến Thụy, Kiến An ,An Dương, phía Nam huyện Thủy Nguyên và nội thành Hải Phòng. Nhìn chung địa hình đồng bằng ở đây tương đối bằng phẳng với độ cao trung bình là 0,8 - 1,2m.

Tuy nhiên ở những nơi lại có những nét khác biệt. Ở Thủy Nguyên, phần phía tây đồng bằng có độ cao trung bình 1 – 1,2m, trong khi đó phần phía đông bị hạ thấp, độ cao trung bình chỉ còn 0,5 – 1m. Ở An Hải độ cao trung bình của bề mặt đồng bằng là 1 – 1,5m, còn ở Kiến Thụy là 1 – 1,2m.[7;41]

Còn ở các đảo Phù Long, Cát Hải địa hình đồng bằng kém bằng phẳng. Trên bề mặt đồng bằng phổ biến là các đê bờ biển cổ cao 2,5 – 3,5m, giữa chúng là các lạch trũng, một số nay đã được sử dụng làm đồng muối.

- Dạng địa hình đặc biệt:

+ Dạng địa hình Karsto: Ở Hải Phòng, địa hình này khá phổ biến ở đảo Cát Bà và vùng núi đá vôi phía bắc huyện Thủy Nguyên. Ở đây quá trình Karsto hóa diễn ra rất mạnh. Các thung lũng Karsto, các hang động Karsto, các bề mặt đỉnh và sườn núi mấp mô tai mèo đã tạo nên địa hình Karsto nhiệt đới điển hình với phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ cho Hải Phòng. Các dạng địa hình Karsto hang động tiêu biểu chao các dạng Karsto hóa như hang Vua (Thủy Nguyên), hang Trinh nữ, động Cô Tiên, động Trung Trang, động Hùng Sơn (Cát Bà)…. Hầu hết các hang động ở đây đều có độ dài dưới 200m, các hang có độ dài lớn nhất cũng không vượt quá 500m. Tuy về kích thước không lớn nhưng các hang của Hải phòng lại là loại có hình thái đẹp, nhiều thạch nhũ, nhiều ngách và thường gắn liền với quá trình chống ngoại xâm anh dũng của dân tộc [7; 39]. Vì vậy đây là loại tài nguyên tốt có thể sử dụng để hấp dẫn du khách và là tiền đề rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch ở Hải Phòng nói chung và du lịch đồng quê ở Hải Phòng nói riêng.

+ Kiểu địa hình ven bờ: có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của du lịch Hải phòng. Hải Phòng có đường bờ biển dài khoảng 125 km. Nếu tính cả chiều dài tổng cộng lên tới 300 km. Bờ biển Hải phòng rất đặc sắc. Trong giới hạn bờ biển Hải Phòng có khoảng 40 bãi biển có thể sử dụng làm nơi tắm biển, diện tích lộ ra khi thủy triều xuống là 130 ha [7; 41]. Đáng chú ý là các bãi Đồ Sơn (I, II, III), Cát Cò (I, II), Cát Dứa, Đượng Danh, Tây Tắm, Cát Quyền. Phong cảnh ở đây mang nhiều nét hùng vĩ và hoang sơ tự nhiên.

Các loại địa hình ven bờ này có thể tạo điều kiện cho việc tắm biển và có sức thu hút khách du lịch (quốc tế, trong nước) rất mạnh.

2.1.1.3.Khí hậu

Khí hậu là thành phần quan trọng của môi trường tự nhiên đối với hoạt động du lịch . Khí hậu Hải Phòng nói chung và khí hậu các địa bàn du lịch nói riêng đều có nhiều thận lợi cho hoạt động du lịch.

Khí hậu Hải Phòng mang tính chất nhiệt đới nóng ẩm và gió mùa . Do sự chi phối của hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á , đặc biệt là không khí cực đới nên khí hậu ở đây phân chia thành hai mùa rõ rệt. Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều , kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9. Mùa đông lạnh, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Các tháng 4 và thán 10 là tháng chuyển tiếp. Sự phân chia về mùa của khí hậu dẫn tới sự phân chia về mùa du lịch[7; 41]

Khí hậu Hải Phòng thường xuyên biến động, rõ nhất là sự biến động của các yếu tố nhiệt độ trong mùa đông và yếu tố mưa trong mùa hạ nên có ảnh hưởng đến các vùng trong thành phố theo hai chiều có lợi và bất lợi.

Ảnh hưởng bất lợi được thể hiện ở các thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc, mưa lớn.

Ảnh hưởng có lợi thể hiện ở khả năng điều hòa khí hậu của biển vì khí hậu Hải Phòng chịu sự chi phối sâu sắc của biển cả. Ảnh hưởng cả biển làm điều hòa khí hậu, giảm bớt các giá trị cực đoan về nhiệt độ và độ ẩm, nhất là các khu vực nằm trực tiếp trên biển và sát đương bờ .

- Bức xạ nhiệt :

Lượng bức xạ lý thuyết tại Hải Phòng đạt 220 – 230 kcal/cm³ và thực tế là 105 kcal/cm³ . Lượng bức xạ cao nhất vào tháng 5 (12,25 kcal/ cm³) và tháng 7 (11,29 kcal/cm²), thấp nhất là vào tháng 2 (5,84 kcal/cm²)[7; 141]

- Nhiệt độ không khí hậu :

Tính chất nhiệt đới đã thể hiện khá rõ, nhiệt độ trung bình năm của Hải phòng là 23 – 24˚C và có sự thay đổi theo mùa. Về mùa đông, nhiệt độ trung bình 16- 17 ˚C, thấp nhất vào tháng 1 (nhiệt độ thấp nhất ở trạm Phù

Liễn là 4,5˚C). Về mùa hạ nhiệt độ trung bình trên 25˚C (nhiệt độ cao nhất ở Phù Liễn là 41,5˚C). Chính sự thay đổi theo mùa đã dẫn đến tính mùa trong du lịch.

Chế độ mưa, ẩm :

Cùng với các tháng hè , Hải Phòng có lượng mưa tương đối lớn . Tổng lượng mưa hàng năm tại Hải Phòng đạt 1600 - 1800mm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5, kết thúc vào tháng 10 với tổng lượng mưa chiếm 80 – 90 % lượng mưa cả năm. Mưa tập trung chủ yếu vào tháng 7 , 8, 9 và cao nhất là tháng 8, gây cản trở cho tổ chức hoạt động du lịch ngoài trời. Các tháng còn lại ít mưa, chủ yếu là mưa phùn,

Độ ẩm tương đối ở Hải Phòng khá cao, trung bình 70 – 90 %, là điều kiện tốt cho sinh vật phát triển và đồng thời cũng là điều kiện phục vụ cho việc phát triển các hoạt động du lịch sinh thái.

- Các hiện tượng thời tiết đăc biệt :

+ Bão: do Hải Phòng nằm trong khu vực có bão và áp thấp nhiệt đới trực tiếp đổ bộ vào. Bão thường gây mưa lớn cho toàn khu vực, thường xuất hiện từ tháng 7 tháng 10, chủ yếu tập trung vào các tháng 7 ,8, 9.

+Giông: thường xuất hiện vào mùa hạ, đôi khi kèm theo lốc và mua đá, tập trung nhiều nhất là từ tháng 4, tháng 6 và thường xuất hiện vào chiều tối và sáng sớm.

Ngoài ra, ở Hải Phòng còn có gió mùa Đông Bắc với cường độ mạnh, mưa phùn , sương mù …

Như vậy, xét về góc độ đặc điểm khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe con người cũng như các điều kiện thời tiết bất lợi thì nhìn chung hoạt động du lịch ở Hải Phòng kém thuận lợi vào các tháng 10 và tháng 12 và từ tháng 3 đến tháng 5. Nhưng bù lại ở Hải Phòng có biển làm điều hòa khí hậu, gió biển thường thổi sâu vào đất liền 20 - 30 km, cho nên Hải Phòng ít có hiện tượng lạnh quá hoặc khô nóng quá như các tỉnh đồng bằng và trung du khác.

2.1.1.4.Thủy văn :

Bảng 1: Thống kê các con sông ở Hải Phòng

STT	Tên sông	Chiều dài (m)	Chiều rộng(m)	Độ sâu	Tốc độ chảy (m/s)
1	Bạch Đằng	42	1.000	8	0.77
2	Cấm	37	400	7	0.77
3	Văn Úc	38	400	8	1.20
4	Thái Bình	30	150	3	0.40
5	Mới	3	100	7	1.20
6	Lạch Tray	43	120	4	0.70
7	Mía	3	100	3	0.60
8	Luộc	18	120	4	0.80
9	Hóa	18	80	3	0.60
10	Đa Độ	49	200	2.5	0.30
11	Giá	16	250	3.5	0.20

Nguồn : Chi cục khí tượng thủy văn Phù Liễn

Hải phòng có mạng lưới sông ngòi dày đặc với mật độ 0,65 – 0,8 km/km². Các sông ở Hải Phòng đều là hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình. Trong đất liền có 16 sông chính tỏa rộng khắp địa bàn với độ dày hơn 300km gồm hầu hết các con sông lớn như sông Bạch Đằng, Cấm, Lạch Tray …đều là sông nhánh cấp 2 hoặc cấp 3 của hệ thống sông chung. các con sông lớn đều đổ ra biển và chịu ảnh hưởng của chế độ thủy chiều của vịnh Bắc Bộ. Các con sông có lượng dòng chảy phân bố không đều theo mùa. Mùa lũ chiếm 75 - 85 % lượng dòng chảy cả năm, trong đó có 3 tháng 7, 8,9 có lượng dòng chảy lớn nhất chiếm 50 – 70 %. Các con sông lớn của Hải Phòng đều trực tiếp đổ ra biển nên việc thoát lũ rất thuận lợi.

-Nguồn nước trên mặt của Hải Phòng rất phong phú, trữ lượng nước lớn đủ đáp ứng cho các nhà máy nước phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt nói chung cũng như hoạt động du lịch nói riêng.

-Ngoài ra ở Hải Phòng ngoài nguồn nước trên mặt dồi dào còn có nguồn nước dưới đất tương đối phong phú. Kết quả thăm dò cho thấy ở vùng Kiến An và phía Bắc Thủy Nguyên là nơi có nguồn nước ngầm phong phú với trữ lượng khá lớn, lưu lượng khoảng 10.000 m3 / ngày đêm với chất lượng đảm bảo có thể dùng cho sinh hoạt, sản xuất. Ở trên đảo Cát Bà cũng có nguồn nước ngầm bổ sung cho các suối như ở Việt Hải, Trung Trang, Gia Luận.

-Trong nguồn tài nguyên nước thiên nhiên phải nói đến nguồn tài nguyên nước khoáng . Đây là nguồn tài nguyên nước khoáng có giá trị du lịch, an dưỡng, chữa bệnh. Nước khoáng trên địa bàn Hải Phòng đã được tìm thấy ở xã Bạch Đằng (Tiên Lãng) và ở đảo Cát Bà. Nguồn nước khoáng Tiên Lãng được đánh giá phong phú với lưu lượng 6, 6 l/s, nhiệt độ 580˚Cvà có chất lượng tốt. Ở đảo Cát Bà có nước khoáng Thuồng Luồng (xã Trân Châu), Xuân Đám với nhiệt độ 38˚C. Đây là tiền đề để phát triển mạnh ngành du lịch.

2.1.1.5.Hải văn :

Vùng biển Hải Phòng là nơi có chế độ nhật triều điển hình.Trong một tháng có tới 11 ngày nhật triều và 27 ngày bán nhật triều. Trong một ngày đêm nước biển dao động khá đều đặn.

Sóng biển trong bờ biển Hải Phòng tương ứng với chế độ gió cũng chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa đông (từ tháng 10 dến tháng 3) với hướng sóng chủ đạo là Đông – Đông Bắc ; mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 8) với hướng sóng Nam khống chế trên toàn vùng biển .

Nhiệt độ nước biển : cũng thay đổi rõ rệt, vào mùa đông nhiệt độ của nước biển thường thấp hơn 20˚C và tháng 2 là tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm. Đây là thời kỳ thời kỳ thích hợp và thuận lợi cho du lịch biển.

Độ mặn : Vào mùa đông độ mặn trên toàn thành phố gần như đồng nhất khoảng 31‰, tháng có độ mặn cao nhất là tháng 2 và tháng 4 đạt 32 ‰, ở các vùng cửa sông độ măn thấp hơn đặc biệt là vào mùa hè, có lúc độ mặn giảm xuống dưới 5‰ .

2.1.1.6.Hệ động thực vật :

Tài nguyên sinh vật của Hải Phòng tương đối đa dạng và phong phú mà tập trung chủ yếu ở các vùng đồng quê nông thôn, đăc biệt có giá trị nhất với hoạt động du lịch là vườn quốc gia Cát Bà. Theo số liệu công bố, đảo Cát Bà có 620 loài thực vật bậc cao trên tổng số 745 loài thuộc 483 chi và 123 họ, trong đó có rất nhiều loại gỗ quý như chò đãi, trai lý, kim giao, lát, táu …. Và hàng trăm loài cây thuốc khác nhau.

Hải Phòng còn có khoảng 11.000 ha bãi chiều, tập trung nhiều nhất ở vùng ven biển và các cửa sông Cấm, Bạch Đằng, Lạch Tray, phía bắc Đồ Sơn kéo tới địa phận tỉnh Quảng Ninh có những cánh rừng lớn như Hòn Xoài Lớn, Hon Xoài Bé, Cái Riêng, rừng ngập mặn Vinh Quang, rừng ngập mặn Đoàn Xá, rừng ngập mặn Lập Lễ, Phả Lễ, Phục Lễ (Thủy Nguyên)…Thực vật ở đây gồm có những loài cây chịu mặn thuộc họ đước, họ bần , họ bàng…Thảm rừng ngập mặn ngoài những giá trị về kinh tế và tác dụng phòng hộ giữ đất, ngăn chặn bảo vệ đê ven biển còn là đối tượng thu hút khách du lịch ưu thích loại hình du lịch sinh thái.

2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn

2.1.2.1.Cơ sở hạ tầng

Trong việc khai thác các tuyến điểm du lịch, cơ sở hạ tầng là yếu tố hết sức quan trọng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, Cơ sở hạ tầng phục vụ tuyến điểm du lịch đồng quê bao gồm hệ thống giao thông vận tải, hệ thống cung cấp điện, hệ thống cung cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc.

*Hệ thống giao thông vận tải :

Du lịch gắn liền với việc đi lại và du lịch không thể phát triển nếu không có giao thông vận tải tốt. Hải Phòng có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc phát triển giao thông vận tải. Nằm cách đường hàng hải quốc tế hơn 50 hải lý, với hơn 100km đường bờ biển và 5 cửa sông lớn, Hải Phòng trở thành cửa ngõ giao lưu quan trọng của miền Bắc với các tỉnh ven biển và với nước ngoài.

-Giao thông đường bộ

Hệ thống đường bộ của Hải Phòng hình thành rất lớn, đến nay đã khá hoàn chỉnh, để đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế trong đó có du lịch. Đặc biệt Hải Phòng có tuyến quốc lộ 5 dài 100km nối Hải Phòng với Hà Nội và trục quốc lộ 1A. Đây là con đường huyết mạch, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế cũng như du lịch của thành phố Hải Phòng. Quốc lộ 10 dài 156 km nối Hải Phòng với Quảng Ninh và các vùng duyên hải Bắc Bộ: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, ra đường quốc lộ 1 đi các tỉnh Miền Trung và Nam Bộ.

Cùng với đường một hệ thống cầu, trong đó có những chiếc cầu hiện đại, vững chãi được xây dựng trong những năm gần đây. Trên các tuyến quốc lộ này, một số cầu lớn đã được đưa vào sử dụng góp phần thuận tiện hơn cho những tuyến du lịch đồng quê như cầu Kiền, cầu Bính .

Ngoài 2 tuyến đường chính trên Hải Phòng còn có mạng lưới đường bộ nội thành và ngoại thành khá dầy. Theo số liệu điều tra cơ sở hạ tầng vùng đồng quê nông thôn năm 2005 của Nhà xuất bản Thống Kê cho thấy Hải Phòng có hệ thống hạ tầng nông thôn khá tốt để phát triển du lịch. Các tuyến đường liên huyện, liên xã khá phát triển, chất lượng đường tốt đảm bảo sự liên kết giữa các huyện và các vùng đồng quê nông thôn với trung tâm thành phố . Đặc điểm giao thông nông thôn Hải phòng có 3 loại gồm tuyến đường cấp xã – loại A, đường liên thôn xóm – loại B và đường phục vụ sản xuất:

+ Đường cấp xã loại A: Vùng đồng quê Hải Phòng có 164 xã trong đó có 100% số xã có đường giao thông đến trung tâm xã. Tổng chiều dài các tuyến đường cấp xã là 1.109 km, riêng 6 huyện đất liền chiếm 92% (1.013 km), trong đó chiều dài đường đã được dải nhựa 2,4%; bê tông xi măng là 3,9 %; đường đất là 19,75% (217 km); còn các loại khác là 0,06%. Đường cấp xã đã được nhựa hóa tổng số 225,72 km, nhưng có sự chênh lệch tương đối lớn giữa các huyện: An Hải 164,5 km (72,9%); Kiến Thụy 32,3 km (14,3%); Tiên Lãng 8,22 km (3,6%); Vĩnh Bảo 11 km (4,9%); Thủy Nghuyên 9,7 km (4,3%).

+ Đường liên thôn xóm loại nông thôn B: Toàn bộ khu vực đồng quê nông thôn Hải phòng có tổng chiều dài 1.148 km, trong đó đã được dải nhựa 2,4 km; ghép gạch nghiêng được 253 km; giải cấp phối được 559 km; còn lại là đường đất 66 km (45%). Tổng số đường liên thôn xóm bằng đất của các huyện như sau: Thủy Nguyên 302,26 km, An Lão 136,3 km; Kiến Thụy 118,2 km; Tiên Lãng 110km…

+ Đường phục vụ sản xuất: Toàn bộ có 2.247 km, đường phục vụ sản xuất (nối khu dân cư với khu sản xuất), trong đó được ghép gạch nghiêng 47 km còn lại 2.200 km đường đất.

Mạng lưới giao thông đường bộ cho phép ôtô đi tới tất cả các điểm du lịch, giải quyết phần lớn việc vận chuyển hành khách và hàng hóa. Ngoài ra, còn có hệ thống xe bus đạt chất lượng đi từ trung tân thành phố đến tất cả các huyện ngoại thành.

-Giao thông đường sắt:

Tuyến đường sắt Hải Phòng – Hà Nội trực tiếp nối với cacs tuyến đi Lào Cai – Vân Nam, Lạng Sơn – Quảng Tây và Bắc – Nam. So với các tuyến đường giao thông khác, tuyến đường sắt ở Hải Phòng khá nhỏ bé với khổ rộng 1m, được xây dựng từ thời Pháp thuộc. Bên cạnh đó ga Hải Phòng cũng là 1 trong 4 ga lớn của miền Bắc đã góp phần tích cực cho việc vận chuyển hành khách và hàng hóa. Hiện tại, tuyến đường sắt Hải Phòng – Hải

Dương – Hà Nội vẫn duy trì đảm bảo an toàn chạy tàu và thời gian chạy tàu là 2 giờ đồng hồ.

Hiện nay, ngành giao thông đường sắt Hải Phòng đã nhận được sự quan tâm đầu tư và tuyến đường sắt Hải phòng – Hà Nội là 1 trong dự án nâng thay ray, Tà vẹt làm cầu mới cho tất cả các tuyến đường sắt bằng vốn ODA (Nhật Bản) cho cả nước. Đồng thời với việc nhập nhiều đầu máy, toa xe của các nước đã cải thiện được việc vận chuyển bằng đường sắt. Chính vì vậy du lịch đường sắt sẽ ngày càng hấp dẫn hơn đặc biệt là du lịch cuối tuần tới các khu nghỉ mát biển như Đồ Sơn va Cát Bà của Hải Phòng.

-Giao thông đường thủy:

Cảng biển Hải phòng là cảng biển lớn thứ hai của vùng Bắc Bộ hiện nay (sau cảng Cái Lân – Quảng Ninh), năng lực vận chuyển bốc xếp đạt 5 – 6 triệu tấn hàng hóa hàng năm cho phép tàu trọng tải dưới 10.000 tấn có thể ra vào cảng. Ngoài cảng Hải Phong, Thành phố còn có nhiều cảng phụ, nhỏ, bổ trợ cho cảng chính như cảng Chùa Vẽ, Cảng Cám, cảng Vật Cách, cảng Đoạn Xá.

Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, nằm sát biển Đông, gần các cửa sông nên Hải Phòng có thể mở ra nhiều chuyến du lịch bằng đường biển trong nước và quốc tế.

Nhìn chung, trong thời gian qua Hải Phòng đã đóng góp được nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế, xã hội cho vùng, Đối với hoạt dộng du lịch, Hải Phòng là 1 cảng biển có đấy đủ các điều kiện cần thiết để mở rộng phát triển loại hình du lịch đường biển, ngày càng có nhiều khách du lịch quốc tế vào Hải Phòng bằng đường biển.

-Giao thông đường không:

Hải Phòng có sân bay du lịch Cát Bi đưa đón khách từ Cát Bi tới thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và ngược lại. Và tháng 9 năm 2006 mở thêm chuyến bay Hông Kông – Ma Cao – Hải Phòng và ngược lại. Một điều thuận lợi là sân bay Cát Bi có vị trí gần biển nhất so với tất

cả các sân bay khác ở miền Bắc nên đây chính là 1 lợi thế giúp Hải Phòng có thể thu hút càng nhiều khách du lịch quốc tế đến du lịch Hải Phòng.

*Hệ thống cung cấp điện :

Thành phố hải Phòng có nhiều điều kiện thuận lợi hơn so với nhiều địa phương khác trong cả nước là mạng lưới điện quốc gia đã được hình thành khá sớm, kết hợp với nguồn điện địa phương, đây là một điều kiện thuận lợi cho sự phát triển du lịch Hải Phòng .

Khu vực đồng quê Hải Phòng có 247 trạm biến áp, 1607 kmđường dây hạ thế, chiếm 96,46 % số hộ nông dân được dùng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Theo thống kê, lượng điện dùng ở đông quê Hải Phòng chủ yếu là phục vụ sinh hoạt (khoảng 70,8%) ; cho bơm nước khoảng 25,03% cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là 4,17% ; điện năng tiêu thụ bình quân đầu người cho khu vực đồng quê nông thôn Haỉ Phòng là trên 30,12 kwh/ người/năm. Tuy vậy, cơ sở hạ tầng của các trạm biến áp, biến thế, đường truyền tải điện khu vực nông thôn còn chắp vá và không đảm bảo an toàn.

*Hệ thống điện cấp nước :

Hải Phòng là địa phương rất quan tâm đến việc hỗ trợ đầu tư cấp nước sạch cho khu vực đông quê nông thôn Hải Phòng. Các hình thức sử dụng nước sinh hoạt của vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng như sau :

-Nước mưa được nông dân nông thôn sử dụng khá phổ biến để ăn uống chiếm 49,4% dân số nông thôn.Theo kết quả điều tra của Sở du lịch Hải Phòng tại vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng có 136.869 bể chứa nước mưa.

-Nước giếng khoan phần lớn là giếng do dân tự làm, còn lại được nhà nước đầu tư và do dân đóng góp với 450.000 người được sử dụng điện chiếm 38,95% dân số ở nông thôn.

-Nước mặt ở vùng quê nông thôn Hải Phòng bao gồm: nước ao hồ, kênh, mương , sông, giếng tự đào …được dùng để tắm giặt. Nguồn nước đang có nguy cơ ô nhiễm do phân hóa học , thuốc trừ sâu và các chất rác thải

của các khu công nghiệp, bênh viện và sinh hoạt khu dân cư...Do vậy, trong những năm tới nhu cầu nước sạch trên địa bàn đồng quê nông thôn Hải Phòng có xu hướng gia tăng số lượng sử dụng, nhất là khi loại hình du lịch đồng quê phát triển.Vì vậy, vấn đề quan tâm hiện nay ở vùng đông quê Hải Phòng là hệ thống cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và du lịch, đầu tư hệ thống sử lý nước thải, chất thải để bảo vệ môi trường và mặt nước ở nông thôn.

Và hầu hết các xã địa phương khu vực đồng quê nông thôn Hải Phòng có nước máy sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

*Hệ thống thông tin liên lạc:

Hải Phòng là một thành phố lớn, một trung tân kinh tế quan trọng của cả nước , nên hệ thống thồn tin liên lạc đã có đầy đủ cả mạng lưới bưu chính và viễn thông .

Về mạng lưới bưu chính, năm 2005 , toàn thành phố có 100% xã điểm bưu điện văn hóa và bưu cục. Mật độ phục vụ bình quân đạt 7.647 người/ một điểm bưu cục và bán kính là 5km/ 1 điểm phục vụ.Trung bình 17 điện thoại /100 dân.

Hệ thống thông tin liên lạc phát triển dã góp phần liên kết thông tin giữa nông thôn với các khu vực bên ngoài, đồng thời tạo cơ hội nông thôn hòa nhập kinh tế xã hội chung của cả nước và tạo điều kiện thuận lợi để khai thác các tài nguyên vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng .

*Giáo dục:

Trên địa bàn khu vực đông quê nông thôn Hải Phòng có 100% số xã có trường tiểu học, phổ thông trung học cở sở và có trường phổ thông trung học. Hiện tại hầu hết các trường , lớp ở các cấp học khá khang trang và một số trường đang được cao tầng hóa, mỗi xã thị trấn có khoảng 3 dãy nhà học cao tầng 2 đến 3 tầng để phục vụ cho việc giảng dậy trường đủ đảm bảo phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Toàn thành phố Hải Phòng hiện có 4 trường đại học, 2 viện nghiên cứu về biển, 2 trường cao đẳng, 9 trường kỹ thuật, ngành nông nghiệp có 1 trường dạy học nghề nông nghiệp, ngành du lịch có 1 trung

tâm dạy nghề du lịch, hiện nay thành phố đang xây dựng một trường dậy nghề về du lịch.

*Y tế :

Toàn bộ các huyện đều có bệnh viện, 100% số xã có trạm y tế, 60% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, trong đó có 22,8% số trạm được xây dựng kiên cố. Hệ thống y tế điều trị và hệ thống y tế dự phòng trên địa bàn các vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng, đồng thời tạo cho khách du lịch một tâm lý yên tâm khi đến du lịch ở vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng .

2.1.2.2.Cơ sở vật chất kỹ thuật

Như vậy, trong những năm vừa qua, các Công ty du lịch của Trung Ương và địa phương đã đầu tư rất nhiều vào việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp làm cho năng lực đón khách của Hải Phòng tăng lên nhanh. Đồng thời với trào lưu đó, nhiều khách sạn mini đã được hình thành, các nhà khách, nhà nghỉ cũng đã được các ngành chú ý đầu tư góp phần tích cực và có hiệu quả trong việc đáp ứng tạm thời về cơ sở lưu trú. Nhưng còn nhiều vấn đề tồn tại như kiến trúc chưa đẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu về việc bố trí hợp lý các dây chuyền công nghệ , chưa phù hợp với cảnh quan xung quanh, thiếu sự bảo dưỡng thường xuyên, nói chung chất lượng phục vụ còn thấp.Thực trạng khai thác của các khách sạn nói chung cũng chưa hợp lý , hầu hết các khách sạn chỉ làm các nhiệm vụ về kinh doanh ăn, nghỉ cho khách còn các dịch vụ bổ xung thì rất thiếu. Hầu hết các khách sạn tập trung ở đô thị, số lượng khách tập trung ở vùng đô thị còn ít

*Các cơ sở vật chất kỹ thuật khác:

Các cơ sở này bao gồm các cơ sở ăn uống ngoài khách sạn lưu trú, các cơ sở lưu trú giải trí, thể thao, các dịch vụ bổ sung, các dịch vụ vận chuyển khách…Trong lĩnh vực này ở Hải Phòng nhìn chung chưa được chú ý và quan tâm đúng mức.

Các cơ sở ăn uống: Hệ thống nhà hàng ăn uống của Hải Phòng trong những năm gần đây khá phát triển. Vai trò của các cơ sở tư nhân tăng lên

đáng kể . Các món ăn đặc sản dân tộc, truyên thống được bày sẵn trong các nhà hàng tương đối khang trang, lịch sự có sức hút đối với du khách trong và ngoài nước.

Vấn đề quảng cáo trong ăn uống vẫn chưa được chú ý quan tâm đúng mức. Hầu hết các nhà hàng đều không có nhiều hiểu biết về tâm lý phục vụ khách du lịch quốc tế, đặc biệt là khách các nước Châu Âu và các nước ít có quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Các cơ sở vui chơi giải trí, dịch vụ hỗ trợ : Các cơ sở vật chất về thể thao, văn hóa, nghệ thuật, trung tâm thương mại và khu vực vui giải trí của Hải Phòng tuy đã phong phú hơn trước nhưng nhìn chung chưa đáp ừng được đầy đủ các nhu cầu của du khách đặc biệt là du khách quốc tế. Các môn thể thao du lịch biển như lướt ván, đua thuyền, săn bắn ngầm còn quá ít ỏi và chưa phổ biến. Việc khai thác vốn văn hóa văn nghệ dân gian vào phục vụ du lịch còn chưa được quan tâm bồi dưỡng đầy đủ. Các di tích lịch sử, các điểm thắng cảnh chưa được đầu tư tôn tạo tương xứng nên chưa hấp dẫn được nhiều du khách. Những dịch vụ khác như dịch vụ vận chuyển khách du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ khách. Hệ thống taxi Hải Phòng cũng đã củng cố và nâng cấp, nhưng phân bố không đều, thời gian di chuyển chậm nên khách phải đợi rất lâu. Chính những điều này đã làm hạn chế rất nhiều nhu cầu du lịch của du khách.

*Đánh giá về cơ sở hạ tâng và cơ sở vật chất kỹ thuật

Nhìn chung, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Hải Phòng nói chung và vùng đồng quê Hải Phòng nói riêng tương đối khá, thuận lợi cho Hải Phòng trong việc phát triển các tour du lịch đồng quê góp phần vào sự phát triển đa dạng của ngành du lịch Hải Phòng.

Tuy nhiên, qua thẩm định nhiều khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, nhà ở cho người nước ngoài thuê cho thấy : Tổng số vốn đầu tư cho 589 cơ sở là 590.545 triệu đồng ; công suất sử dung phòng chỉ đạt từ 22 – 25%, lao động thấp, doanh thu không kiểm soát được nguồn thu ngân sách bị thất thoát; đầu

tư manh mún, phần lớn là tự phát, kinh doanh đơn điệu, không chú trọng chất lượng phục vụ.

Hải Phòng còn cần bổ sung thêm các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao, các dịch vụ bổ sung và các dịch vụ vận chuyển khách. Có như vậy, thì hoạt động du lịch mới phong phú và đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của du khách.

2.1.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn của tour du lịch

*Dân cư :

Cư dân sinh sống tai Hải Phòng xuất hiện từ rất xa xưa. Theo kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại di chỉ Cát Bà thuộc di chỉ Cát Bà và di chỉ Tràng Kênh thuộc huyện Thủy Nguyên đã cho thấy dấu vết cư trú của người cổ xưa ở đây có niên đại cách ngày nay khoảng 6000 năm, đánh giá đầu tiên khai phá mảnh đất này. Từ đó đến nay cùng với lịch sử dân cư Hải Phòng không ngừng biến động và phát triển.

Dân số - nguồn nhân lực cũng là một trong yếu tố phát triển quan trọng. Hải Phòng hiện nay có 1 triệu người trong độ tuổi lao động (trong tổng dân số là 1,7 triệu người) sinh sống tại 4 quận nội thành, 1 thi xã và 8 huyện thành thị là 0,58 triệu dân chiếm 34,1%. Là thành phố có trên 100 năm phát triển cảng biển và làm công nghiệp nên đã hình thành một đội ngũ công nhân đông đảo giàu truyền thống trong đó 90% dân số thuộc độ tuổi lao động chiếm có việc làm. Với trên 4,5 vạn lao động làm việc trong các ngành công nghiệp – xây dựng trên 26 vạn lao động làm việc trong ngành dịch vụ, giao thông, thương mại , bưu điện…cùng với trên 42,3 vạn cán bộ có trình độ cao đẳng, đai học, trên đại học trong đó có 162 Tiến sĩ, Giáo sư, Phó giáo sư. Người dân Hải Phòng có trình độ học vấn tương đối ca. Tỷ lệ số dân trong độ tuổi lao động đang làm việc đã qua đào tạo khá cao, lao động kỹ thuật chiếm 23,3 %, cán bộ có trình độ Đại học và cao đẳng chiếm 5,23% trong tổng số lao động. Có 4 trường Đại học, trên 50 trường cao đẳng và trung tâm đào tạo góp phần đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.[5; 9]

Theo số liệu điều tra của Sở du lịch Hải Phòng nghiên cứu tại 164 xã, mật độ dân cư nông thôn thấp hơn thành thị, trung bình khoảng 1000 người/ km².

Nhìn một cách tổng quát, dân cư Hải Phòng có trình độ dân trí tương đối cao so với các vùng khác, do có lịch sử phát triển khá sớm, lại là thành phố trực thuộc Trung Ương , là trung tâm kinh tế, chính trị và là một cực trong tam giác tăng trưởng kinh tế của các tỉnh phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh).

+Về cơ cấu dân cư, Hải Phòng vốn là thành phố của sự giao lưu, cho nên trong suốt quá trình phát triển, có nhiều lớp dân cư từ nơi khác đến sinh sống, kể cả người nước ngoài (chủ yếu là người Hoa). Người Việt chủ yếu từ các tỉnh lân cận tới, họ mang theo những đặc trưng văn hóa đến Hải Phòng. Tuy nhiên, tất cả họ đều mang một tính cách chung : thứ nhất họ cùng có chung một cội nguồn văn hóa Việt, Thứ hai họ cùng có chung cốt cách của người đi khai phá : mạnh mẽ, táo bạo là bản chất của người Hải Phòng. Những đặc tính trên đã trở thành yếu tố cố kết người Hải Phòng trong suốt lịch sử đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước. Cho nên, đến Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ nơi đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích gắn liền với các truyền thuyết, lịch sử oanh liệt của Hải Phòng. Những di tích này chính là nguồn tài nguyên quan trọng của vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng để phục vụ trong việc phát triển du lịch của Hải Phòng.

*Các di tích lịch sử văn hóa :

Các di tích lịch sử văn hóa là một trong những tài nguyên du lịch quan trọng của Hải Phòng. Cho đến nay theo thống kê chưa đầy đủ, toàn thành phố Hải Phòng có 461 di tích, với mật độ trung bình hơn 32 di tích /100km². Như vây, Hải Phòng là một trong những tỉnh, thành phố của cả nước có mật độ di tích cao. Tuy nhiên các di tích phân bố không đều tập trung ở các vùng quê nhất là các huyện An Dương, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo, An Lão, Tiên Lãng. Những di tích này là những tài nguyên đáng quý ở Hải Phòng, đa số các di tích được phân bố trong các khu thắng cảnh vì thế chúng có ý nghĩa du

lịch to lớn . Nếu lấy trung tâm thành phố Hải Phòng làm điểm xuất phát theo hai chiều xuôi về Tây – Nam xuống Kiến An, An Lão, Vĩnh Bảo, Tiên lãng, chúng ta sẽ lần lượt đến thăm các di tích và danh lam thắng cảnh của những vùng nông thôn hải Phòng.

Trên đường xuống phía Nam chúng ta có thể thăm một loạt các di tích lịch sử văn hóa, các thắng cảnh đẹp.Bắt đầu với cuộc hành trình này chúng ta được thăm Đồi Thiên Văn thuộc địa phận Kiến An, chiêm ngưỡng tượng đài Sông Hồng một công trình kiến trúc rất nổi tiếng và được nhiều người biết đến. Tiếp tục hành trình chúng ta được đi thăm mảnh đất Vĩnh Bảo cổ kính – mảnh đất của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, một người mà cốt cách và tài danh đã trở thành huyền thoại để nhân dân tôn thờ ông trong suốt 700 năm qua chưa một ngày nguội lạnh khói hương ngưỡng vọng.Đến đây du khách còn có thể bị cuốn hút, say mê trước vẻ đẹp ngàn đời của miền quê đất Việt. Dẫu qua bao khắc nghiệt của thời gian và chiến tranh , những nét cổ xưa vẫn còn giữ nguyên trên mái ngói rêu phong của nhà dân hay những nét cong bay vút của các mái đình An Quý , Nhân Mục, Quán Khái …Chúng không những có giá trị lịch sử mà còn là những tác phẩm nghệ thuật độc đáo. Tiếp tục với cuộc hành trình đi Vĩnh Bảo chúng ta sẽ được đến với làng nghề tạc tượng gỗ Đồng Minh – là cơ sở ra đời cho nghệ thuật dân gian nổi tiếng của Vĩnh Bảo là múa rối nước, thăm miếu, chùa Bảo Hà – nơi thờ Linh Lang Đại Vương và ông tổ làng Nguyễn Công Huệ là biểu hiện tài nghệ kiệt xuất của tổ làng nghề điêu khắc.

Như vậy, có thể nói các di tích lịch sử trên có giá trị lịch sử rất cao với phát triển du lịch Hải Phòng nói chung và cho chuyến du lịch du khảo đồng quê nói chung. Vấn đề đặt ra là phải khai thác chúng một cách hợp lý để chúng có thể phát huy hết giá trị của mình trong thời gian tới, đáp ứng một cách tốt nhất cho hoạt động du lịch của Hải Phòng.

*Các lễ hội:

Các lễ hội truyền thống cũng là một tiềm năng du lịch đồng quê rất quan trọng cần chú ý đầu tư khôi phục và phát triển.Hải phòng là nơi có rất nhiều lễ hội gắn với các di tích lịch sử văn hóa và danh thắng, thu hút được rất đông nhân dân địa phương và các vùng lân cận khách du lịch trong nước và quốc tế Tour du lịch du khảo đồng quê cũng là một tour có rất nhiều những điểm du lịch lễ hội nổi tiếng được nhiều người biết đến, nó hấp dẫn du khách không chỉ có những lễ hội mang tính chất lịch sử mà còn cả những lễ hội mang tính chất dân gian.Đây chính là những điểm nổi bật trong tour du lịch này.

Lễ hội mang tính chất lịch sử : đó chính là lễ hội Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, lễ hội thu hút được đông đảo khách du lịch tham gia, ngoài ra còn có lễ hội đên Gắm (Tiên Lãng).

Lễ hội dân gian: Điểm đặc biệt trong tour du lịch này là có rất nhiều lễ hội dân gian đặc sắc thu hút được rất nhiều người quan tâm như ngày lễ pháo đất ở Vĩnh Bảo, lễ hội thả đèn giời. Đặc biêt hơn nữa là loại hình múa rối nước ở xã Nhân Hòa thuộc huyện Vĩnh Bảo, đây là loại hình thu hút được rất nhiều khách du lịch không những trong nước mà còn khách quốc tế vì nó không chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng và tâm hồn của người nông dân mà còn rất gần gũi với đời sống sinh hoạt của người nông dân.

*Làng nghề truyền thống :

Song hành cùng các di tích lịch sử văn hóa như Đền, Đình, Chùa, Miếu và các lễ hội truyền thống dậm đà bản sắc văn hóa miền biển, Hải Phòng còn có những làng nghề thủ công tồn tại nhiều đời nay. Đặc biệt là ở Vĩnh Bảo có rất nhiều làng nghề thủ công truyền thông như : dệt chiếu Hòa Bình, sơn mài Cổ Am, Đồng Minh, dệt vải Cổ Am, mây tre đan Tân Hưng, Nhân Hòa, Vĩnh Phong, trong đó có làng nghề tạc tượng sơn mài Bảo Hà là làng nghề đang được khai thác phục vụ du lịch. Đây cũng là một điểm quan trọng trong tour du lịch du khảo đồng quê.

Làng nghề Bảo Hà Đồng Minh là quê hương của nghề điêu khắc sơn mài nổi tiếng một thời. Trải qua mấy trăm năm với bao thăng trầm lịch sử, nghề điêu khắc có khi thịnh đạt, có lúc suy thoái nhưng nhìn chung vẫn được duy trì và đã trở thành nghề cổ truyền độc đáo của vùng này.

Theo truyền thuyết nghề tạc tượng của Bảo Hà có từ thời Hán – Lê (thế kỷ 16) do cụ Nguyễn Công Huệ truyền lại. Từ đó đến nay không thể tính được

Các thế hệ Bảo Hà đã tạo bao nhiêu bức tượng ở bao nhiêu địa điểm. Chỉ riêng địa phương Vĩnh Bảo kiểm kê 1997 miếu Bảo Hà còn lưu 112 pho tượng do thợ Bảo hà tạc

Các tác phẩm điêu khắc của Bảo Hà luôn mang sắc thái riêng rất sinh động và gần gũi với đời thực. Đó là những pho tượng Tố Nữ mang dáng dấp cô gái thôn quê, môi chúm chím trái đào, tóc buông dài, vạt áo lệch cố ý để lộ ra khoảng cổ áo. Tượng quan võ trầm tư tính toán việc đời, việc nước, tượng tổ nghề Nguyễn Công Huệ đầy vẻ hỷ xả, thoát tục ….tất cả đều bay bổng trong trí tưởng tượng phong phú cùng với tay nghề điêu luyện của người thợ Bảo Hà ….

Tương thần Linh Lang đặt ở giữa miếu Ba Xã là pho tượng nổi tiếng hơn cả biểu hiện tài nghệ kiệt xuất của tổ nghề Nguyễn Công Huệ về điêu khắc.

Nghề tạc tượng Bảo Hà là cơ sở ra đời cho loại hình văn nghệ dân gian rất nổi tiếng của Vĩnh Bảo là múa rối nước. Đây là tài sản quý giá trong kho tàng văn hóa dân gian Hải Phòng cần được lưu giữ.

Như vậy làng nghề truyền thống là những vốn quý của nông thôn Hải phòng trong việc phát triển những tour du lịch trên địa bàn đồng quê nông thôn Hải Phòng nói riêng và du lịch Hải Phòng nói chung.

*Những tài nguyên nhân văn khác:

Vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng còn rất nhiều ngôi nhà cổ, làng cổ cũng là đối tượng để khách du lịch đến thăm. Ngoài ra ở đây còn những tập quán văn hóa và sinh hoạt của cư dân nông thôn, của nền văn minh lúa nước sông Hồng

2.2.Vấn đề khai thác tour du lịch du khảo đồng quê tại Hải Phòng

2.2.1. Điều kiện phát triển tour du lịch du khảo đồng quê

2.2.1.1. Vị trí và các điểm tham quan du lịch

Chương trình du khảo đồng quê dọc theo quốc lộ 10 xuống phía Nam thành phố Hải Phòng, qua gần 50 km du khách sẽ được thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ xen kẽ giữa những núi non, sông ngòi và bờ biển.

Bắt đầu cuộc hành trình, du khách đến với Kiến An có rừng Thiên Văn, có tượng bà mẹ Sông Hồng với bức phù điêu hoành tráng, Đài khí tượng Thủy văn, tiếp đến là An Lão một khu di tích lịch sử của thành phố. Cuộc hành trình trên quốc lộ 10 đưa du khách đến Vĩnh Bảo một vùng đất địa linh nhân kiệt với những ngôi làng cổ kính, một nền văn hóa đặc sắc truyền thống lâu đời, nơi sản sinh ra những bậc kỳ tài thiên hạ. Đó là, Tổ nghề tạc tượng Nguyễn Công Huệ, nhà văn hóa, nhà thơ, nhà giáo, nhà hiền triết, tài cao học rộng Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm...

Vĩnh Bảo nơi lưu giữ nhiều loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian như múa rối nước, rối cạn, tứ linh, thả đèn trời, đốt pháo bông, nén pháo đất. Đến vùng đất này là đến với những làng nghề truyền thống như Tạc tượng, sơn mài Đồng Minh, làm con giống Nhân Hòa.

Tiên Lãng, địa danh nổi tiếng một thời trên bản đồ giao thương thế giới, nằm trên con đường tơ lụa, từng là một cảng thị sầm uất thời trung đại. Cũng như Vĩnh Bảo, Tiên Lãng có rất nhiều tiềm năng du lịch chưa được khai thác. Du khách có thể thư giãn sau một hành trình dài với các dịch vụ tắm nước khoáng nóng, tắm bùn, vật lý và vui chơi giải trí tại Khu du lịch sinh thái Suối khoáng nóng Tiên Lãng trước khi về lại thành phố Hải Phòng.

Một vùng quê giàu tiềm năng du lịch, con người mến khách đang mời gọi, chào đón Quý khách.

2.2.1.2.Lịch trình dự kiến

Ăn sáng tại khách sạn

7 giờ 30 phút xuất phát từ Hải Phòng đi Vĩnh Bảo

Qua Kiến An, An Lão, Tiên Lãng

Tham quan khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm

Thăm làng nghề tạc tượng xã Đồng Minh - Miếu Bảo Hà

Thăm gia đình nghệ nhân tạc tượng

Xem biểu diễn rối cạn

Thưởng thức một số món ăn truyền thống của khu vực đông bằng Bắc bộ

Tham quan đình Nhân Mục - xã Nhân Hoà

Thưởng thức nghệ thuật múa tứ linh, múa rối nước

Ăn trưa tại thị trấn huyện Vĩnh Bảo

Về khu du lịch sinh thái khoáng nóng Tiên Lãng

Tham quan khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng, tắm nước khoáng nóng

16 giờ 30 phút trở về Hải Phòng

Kết thúc chương trình

2.2.1.3. Tour du lịch du khảo đông quê - những điểm du lịch hấp dẫn

Du khách đến với tour du lịch du khảo đông quê sẽ được tham quan những di tích lịch sử - văn hóa, những miền quê mang đâm đà nét văn hóa của cư dân nông thôn Hải Phòng

**Kiến An:*

Kiến An có núi ông Voi

Có sông Văn Úc có đồi Thiên Văn

Từ lâu câu ca nổi tiếng đó đã được truyền tụng như một niềm tự hào của người dân Kiến An – Hải Phòng

Miền đất cổ kính này, thời Bắc thuộc nằm trong địa bàn huyện Câu Lộc, thời quốc gia Đại Việt thuộc huyện An Lão. Từ năm 1897, Kiến An là tỉnh lỵ của Hải Phòng. Năm 1902, tỉnh Hải Phòng đổi tên thành Phù Liễn (Sau đổi

thành Kiến An). Năm 1963 sáp nhập Hải Phòng - Kiến An, nội thị Kiến An trở thành một thị xã. Đến nay Kiến An là một trong 5 quận của thành phố Hải Phòng.

Núi Voi cách trung tâm thành phố chừng 20km về phía Tây. Nơi đây là một quần thể danh thắng thơ mộng, gồm hàng chục ngọn núi đồi đột khởi giữa vùng đồng bằng phì nhiêu, có sông Lạch Tray hiền hòa tươi mát quanh năm. Lớn nhất là núi Voi tựa như hòn non bộ khổng lồ, kỳ thú với những vách đá chênh vênh, hang sâu, động lớn hồ trong như: Họng Voi , Miệng Hổ, hang Ông Vin, hang gà Vị, hang Hình, hang Trạn…

Đồi Thiên Văn - Sông Lạch Tray là những cái tên mà người dân Kiến An Luôn nhắc tới như một niềm tự hào, một hình tượng của quê hương xứ sở.

Đứng trên đỉnh đồi Thiên Văn hay đỉnh núi Cột Cờ, núi Vọ phóng tầm mắt nhìn bốn hướng, bạn mới thấy hết được những gì trời phú cho mảnh đất nhỏ bé này. Kiến An tựa như làng công chúa còn đang thiêm thiếp ngủ trong rừng chờ chàng hoàng tử tài hoa đánh thức

Đồi Thiên Văn xưa có tên là núi Kha Lâm, nằm giữa trung tâm quận, đỉnh cao nhất là 116m so với mực nước biển. Năm 1902, chính phủ bảo hộ Pháp cho xây "Sở Khí tượng và Đài Quan trắc trung tâm Đông Dương" trên núi Kha Lâm. Đài Thiên Văn là một quần thể kiến trúc hiện đại, một trung tâm nghiên cứu khoa học khí tượng thủy văn của thành phố, của đất nước. Với gần 1 thế kỷ hoạt động, qua nhiều lần chỉnh trang theo hướng hiện đại hóa, Đài Khí tượng thiên văn Phù Liễn thực sự trở thành một thực thể hữu cơ của cảnh quan Kiến An đổi mới.

Đến với Kiến An chúng ta sẽ được đi tham quan một số địa danh như: Đồi Thiên Văn, Đài Khí tượng thủy văn Phù Liễn, Tượng Bà mẹ Sông Hồng, Vườn chim núi Đấu...

**Vĩnh Bảo*

Đến với vùng đất Vĩnh Bảo chúng ta được đi tham quan một số đia danh như:

+Làng nghề tạc tượng gỗ Đồng Minh

Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh nổi tiếng cả nước với nghề tạc tượng. Các tác phẩm điêu khắc ở đây mang sắc thái riêng, rất sinh động và gần gũi với đời sống thực. Đó là những pho tượng tố nữ mang dáng dấp cô gái quê, môi chúm chím trái đào, tóc buông dài, vạt áo cài lệch, cổ y lộ ra khoảng cổ cao. Tượng quan văn, quan võ trầm tư, toan tính việc đời, việc nước. Tượng tổ nghề Nguyễn Công Huệ đầy vẻ hỷ hả thoát tục...Để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống này, năm 1972, xã đã thành lập hợp tác xã thủ công Đông Tiến. Hợp tác xã một thời đã thu hút, đào tạo được nhiều lớp thợ tài ba có thể kế tục sự nghiệp của cha ông. Nhưng hiện nay nghề này đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là vốn và thị trường xuất khẩu. Trong cơ chế mới, những cố gắng của lớp thợ già yêu nghề, những sáng tạo say mê của lớp thợ trẻ không còn là cứu cánh để bảo vệ nghề cổ truyền của cha ông.

Nguyễn Công Huệ là người mở đầu nghề tạc tượng ở Bảo Hà. Tên tuổi của ông gắn liền với nghề tạc tượng của phường Bảo Hà hồi thế kỷ 15, 16. Nguyễn Công Huệ cũng là người Bảo Hà đầu tiên tạc con rối và phát triển nghệ thuật múa rối ở vùng này. Tượng thần Linh Lang đặt thờ ở miếu Ba Xã, là pho tượng nổi tiếng nhất, biểu hiện tài nghệ kiệt tác của ông về điêu khắc. Tượng tạc cao bằng người thực, nét mặt vẽ đẹp, khôi ngô, đầu đội vương miện, mình mang quần lụa, áo đào. Chân và tay pho tượng có nhiều khớp chốt đinh gỗ, nên có thể đứng lên ngồi xuống được.

Nguyễn Công Huệ còn được suy tôn là tổ sư nghề ngải cứu, ông am hiểu về y lý, và còn để lại 3 pho tượng đồng làm giáo cụ trực quan, trên tượng có chỉ dẫn cụ thể từng huyệt trên cơ thể, cùng 3 bộ sách hướng dẫn cách chữa bệnh. Tiếc rằng những pho tượng quý này bị thất lạc, dưới thời Tự Đức(1848 - 1883). Hiện chỉ còn bộ sách "Ngải cứu" do dòng họ Bùi ở Bảo Hà truyền đời lưu giữ và hành nghề chữa bệnh cho nhân dân quanh vùng.

+Miếu Cựu Điện – xã Nhân Hòa

Cựu Điện là một thôn thuộc xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo nằm giữa vùng cư dân đông đúc. Miếu cổ Cựu Điện trông như một tòa thành vững chắc, thâm nghiêm trong hình đồ tứ giác, kiến trúc miều hiện tại không còn giữ được vẻ nguyên khai của tòa cổ miếu với những gác chuông, gác chống cao vút, nơi giửi gắm những ước mơ của con người trần tục về cõi Niết Bàn, bồng nai tiên cảnh…và những lớp tường bao trùng trùng của chốn mê cung hư ảo.

Miếu Cựu Điện từ lâu đã trở thành một trung tâm văn hóa, một ngôi nhà chung của cộng đồng xóm trang nghiêm mà ấm cúng, hòa quên gắn bó với thiên nhiên và con người trên mảnh đất ven sông dòng Tuyết giang này. Về Cựu Điện du khách không thể không đến thăm " Bảo tàng lưu niệm danh nhân Vi Thủ An" và phòng trưng bày truyền thống quê hương đặt ngay trong di tích, đã từng là bảo tàng xã điển hình của một thời. Người xem lại như được trở về với truyền thống đánh giặc, sản xuất nông nghiệp, nhất là nghề trồng lúa nước xây dựng xóm làng của cư dân địa phương cách đây hàng ngàn năm.

Miếu Cựu Điện một di tích, một danh lam thắng cảnh có cảnh quan tươi mát trong lành thế địa lý của một miền quê đồng bằng vạn vật thật là vô cùng quý giá. Chúng ta mong và tin rằng trong tương lai không xa, khu di tích này đã được chăm sóc, xây cất thành một trung tâm du lịch thanh nhã và hấp dẫn, xứng đáng với tầm cỡ thành phố Cảng đẹp giàu.

+Đình Nhân Mục

Nhân Mục là tên một làng thuộc xã Nhân Hòa – huyện Vĩnh Bảo, nơi có ngôi đình cổ nổi tiếng. Đình Nhân Mục là di tích kiến trúc nghệ thuật hoàn toàn bằng gỗ lim, bảo vệ ước mơ ngàn đời của nhân dân địa phương nhằm xây dựng quê hương hòa mục ấm êm.

Đình thờ Đức Thánh Tản Viên, gồm 5 gian tiền đường được xây dựng từ thế kỷ 17 . Trong đình có nhiều cổ vật quý như: Kiệu bát cống thế kỷ 18, nghề gốm, đầu rồng bằng đất nung mang phong cách nghệ thuật thế kỷ 17,

bia đá năm Chính Hòa thứ 15 (1694), bình pha trà gốm men ngọc thuộc thế kỷ 14 (thời Trần), sập gỗ (thế kỷ 19).

Đình Nhân Mục được xây dựng khá sớm. dựa vào một bộ phận kiến trúc của đình cũ như con giống, đầu đao…được trưng bày, bảo quản tại di tích đã khẳng định niên đại thuộc thế kỷ 17, ngôi đình hiện tại là sản phẩm của đợt trung tu hoàn thành vào năm 1941, nó là mợt công trình khá hoàn chỉnh, chẳng những được bố cục đẹp bên ngoài mà cấu trúc bên trong toàn diện và khá độc đáo. Đình Nhân Mục không những tiếp thu và phát triển được những kỹ thuật của kiểu kiến trúc điệp ốc mà còn có phần sáng tạo thêm.

Với Đình Nhân Mục, việc bảo tàng hóa các di tích rất thuận lợi vì bản thân các di tích cũng đã như bảo tàng mĩ thuật rồi. Bên cạnh đó, với ý thức bảo tồn vốn cổ, truyền thống quê hương, chính quyền và nhân dân xã Nhân Hòa đã xây dựng hệ thông trưng bày bổ sung di tích bằng nhiều hiện vật gốc, tài liệu phụ có giá trị lịch sử, nghệ thuật và khoa học. Điều đáng quý và trân trọng là công tác trưng bày này đã không làm ảnh hưởng, sai lệch nguyên gốc di tích mà còn có tác dụng tôn tạo và giới thiệu sâu hơn cho giá trị nhiều mặt của di tích.

Đình Nhân Mục không chỉ là nơi tàng giữ, bảo tồn những di vật nghệ thuật quý mà còn là trung tâm bảo lưu những sinh hoạt văn hóa cổ truyền tốt đẹp của dân tộc.

+ Cụm di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm

Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh năm 1491 tại làng Trung Am huyện Vĩnh Lại xứ Hải Dương, nay là xã Lý Học huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Sinh trưởng trong một gia đình vọng tộc (cháu ngoại quan thượng thư Nhữ Văn Lan) có học vấn, cả hai bố mẹ đều là người văn tài học hạnh nên Nguyễn Bỉnh Khiêm từ sớm đã hấp thụ truyền thông hiếu học của gia đình và quê hương. Lớn lên Nguyễn Bỉnh Khiêm được theo học quan thượng thư bản nhãn Lương Đắc Bằng.

Năm 1535, triều vua Mạc Đăng Doanh, lúc này Nguyễn Bỉnh Khiêm 45 tuổi mới đi thi. Ba lần thi Hương, thi Hội, thi Đình ông đều đỗ đầu và đỗ trạng nguyên. Sau khi đỗ Trạng ông làm quan cho triều Mạc và được phong là tả thị lang bộ Hình. Cộng tác với tân triều được 7 năm và sau khi dâng sớ xin chém 18 tên quyền thần mà không được chấp nhận, ông đã xin về ẩn dật tai quê nhà.

Nguyễn Bỉnh Khiêm không chỉ là một nhà thơ lớn của dân tộc, là cây đại thụ thơ văn của thế kỷ 16 mà ông còn là một vị Trạng nguyên tài ba, có hành trạng gắn với nhiều giai thoại, truyền thuyết ly kỳ.

Dân gian còn lưu truyền nhiều câu truyện về sấm lý của Trạng Trình như: " Hoành Sơn nhất đái khả dĩ dung nhân", "Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản", " Ngã cứu nhĩ thượng lương chi ách, Nhĩ cứu ngã thất thế chi tôn" (ta cứu ngươi thoát khỏi ách xà tơi, ngươi nên cứu cháu bảy đời của ta)…

Vấn đề lý thú nữa là ngay từ năm thế kỷ trước đây, Nguyễn Bỉnh Khiêm trong tập " Sấm" của mình cũng có ghi một lời tiên tri đặc biệt, mà nhiều người cho rằng câu " Sấm" ấy được ứng vào vận nước nhà. Đó là câu:

" Hồng lam ngũ bách niên thiên hạ
Hưng tộ diên trường ức vạn xuân"

* *Tiên Lãng*

Đến với vùng đất Tiên Lãng du khách được đến với một địa danh lý tưởng của vùng đất Tiên Lãng được thư giãn sau một chuyến hành trình mệt mỏi.

+Suối khoáng nóng

Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng Hải Phòng có nguồn nước khoáng nóng 54˚C được khai thác từ mỏ nước ngầm ở độ sâu 850m dưới lòng đất. Qua nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và nước ngoài, nguồn nước khoáng nóng ở đây là một trong 5 mỏ khoáng nóng đặc biệt của Việt Nam, có rất nhiều khoáng chất với hàm lượng cao, đặc biệt hơn cả là một số khoáng chất kim loại nặng rất quí cần thiết cho sức khoẻ cơ thể và chữa được nhiều bệnh mãn tính

Theo nghiên cứu của Trường đại học Dược Hà Nội và các nhà khoa học Việt Nam, Tiệp Khắc, nước khoáng ở đây giống với các nguồn nước khoáng nóng quí giá khác của Bungari, Nga, Pháp, Tiệp Khắc... chữa được nhiều bệnh như: Viêm mãn tính đường hô hấp trên, dây thần kinh ngoại biên, bộ phận sinh dục nữ, thoái hoá, lao hạch, xương khớp không phải do lao, rối loạn chức năng nội tiết, tạng bạch huyết, di chứng chấn thương hoặc sau giải phẫu, đặc biệt với các bệnh nấm, ngoài da.

Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng Hải Phòng có 4 khu:

1. Khu vui chơi giải trí, ngâm tắm nước khoáng nóng, tắm bùn.
2. Khu khách sạn - Nhà hàng - Thể thao
3. Khu thương mại - Dịch vụ bán hàng
4. Khu nhà máy sản xuất nước đá

2.2.1.4. Hoạt động được tổ chức trong tour du lịch

Đến với tour du lịch du khảo đồng quê du khách còn có cơ hội tham gia vào những trò hơi dân gian và các tích tiêu biểu của phương rối Nhân Hòa đã và đang được khai thác.

Trên thế giới múa rối là loại hình nghệ thuật phổ biến, nhưng múa rối nước thì chỉ có ở Việt Nam, là sản phẩm của trí tưởng tượng và tâm hồn của người nông dân, hiện thân cho nền văn hóa đặc sắc của vùng nông nghiệp lúa nước trên địa bàn đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Đình Nhân mục không chỉ là nơi tàng giữ bảo tồn những di vật nghệ thuật quý mà còn là trung tâm bảo lưu những sinh hoạt văn hóa cổ truyền tốt đẹp của dân tộc.Một trong những trò chơi dân gian xuất hiện từ rất lâu đời trong lễ hội làng Nhân Mục là trò múa rối mước và rối cạn. Đến với hội đình Nhân Mục, người ta quen với cảnh : Khán giả chen nhau vây quanh ao đình. Tiếng trống nổi lên mỗi lúc một rộn ràng. Tấm màn trúc thủy đình (tức sân khấu rối nước) hé mở, xuất hiện một con rối băng gỗ lớn bằng chú bé bốn, năm tuổi, đôi mắt đầy vẻ tinh nghịch, nét mặt tươi cười, mặc chiêc áp nẹp không tay, không cài để hở cái bụng quả dưa, rồi cất tiếng hát …Hát xong

chú tiến lại bánh pháo treo trên một cây sào cắm giữa ao và châm lửa. Pháo nổ ran mặt nước và ban đồng ca cất tiếng hát báo hiệu sắp kéo cờ. Những lá cờ nổi lên từ mặt nước tung bay trước gió trong tiếng hò reo, tiếng trông rộn ràng. Mở đầu buổi trình diễn rối nước trong hội đình Nhân Mục thường như vậy đó.

Nước là yếu tố cơ bản không thể thiếu được của buổi biểu biễn rối nước. Nước là môi trường nâng phao của con rối. Nước soi bóng chẳng những con vật của vở diễn mà soi bóng cả sắc xanh của bầu trời cùng sáo động của cây cối cùng sự đun đẩy của người xem quanh bờ ao, đem đén cho vở diễn một sự huyền ảo kỳ diệu. Nước càng làm sống động hơn những cảnh đánh cá, thủy chiến hay cảnh chuyển động của những linh vật huyền thoại như long, ly, quy , phượng…Nước khuyếch đại âm thanh của trống, sênh và tiếng pháo. Đôi khi nước thể hiện là mặt đất trong những cảnh đồng áng, hội làng.

Nghệ thuật biểu diễn rối nước là những " viên ngọc văn hóa" quý báu cuả Hải Phòng đang chờ vận hội để tỏa sáng.[4; 90]

Dưới đây là một số trò và tích tiêu biểu của múa rối nước:

*Trò múa rồng

Rồng là con vật thần linh có trong truyền thuyết được nhân dân ngưỡng mộ " Rồng"là biểu tượng cho sức mạnh và uy quyền nổi tiếng về Châu Á, lai mang dáng dấp cung đình. Trước đó Rồng từng là biểu tượng của nguồn nước và cầu mưa gắn với nông dân Việt Nam. Thật là kỳ diệu và ngạc nhiên khi con rồng ở dưới nước hiện lên, lúc phun lửa, khi phun khói. Nó bơi lượn uyển chuyển và mạnh mẽ . Hai sự mâu thuận như nước với lửa được kết hợp hài hòa cùng tồn tại khiến cho khán giả vô cùng ngạc nhiên, hứng thú, và tự đặt ra câu hỏi thật là tài tình " làm thế nào mà những người nghệ nhân lại co thể đốt lửa ở dưới nước".

*Lân tranh cầu

Hai con lân tranh nhau quả bóng màu. Cuộc chiến diễn rất quyết liệt nhưng vui vẻ như một cuộc trình diễn tuyệt diệu tràn đầy màu sắc trong tiết

tấu âm nhạc, đầy cuốn hút. Với kỹ thuật sử dụng động tác của nước là chính, hai con lân với cầu, ngụp lặn linh hoạt. Quả cầu lặn ngay dưới hai con lân cũng lăn đuổi theo. Vừa mệt vừa tức hai con lân nằm xuống giả vờ ngủ. Chúng nằm duỗi dài nhưng khi quả cầu tiến đến gần chúng lao nhanh như cắt vồ lấy quả cầu và biến nhanh như cắt sau bức mành sân khấu trước sự vui thích của khán giả.

*Đua thuyền

Một trò chơi mang tính truyền thống của địa phương gần vùng sông nước. Hằng năm người dân thường tổ chức đua thuyền trong những ngày hội được mùa hoặc những ngày lễ tết. Những chiếc thuyền đua hối hả, sôi động trên nền nhạc dân ca quen thuộc cộng đồng thêm tiếng trống, tiếng mõ tạo cho người xem cảm giác đang trực tiếp xem một cuộc đua thuyền thật tổ chức tại một dòng sông mà xung quanh khán giả đang cổ vũ nhiệt tình.

*Nông nghiệp

Xuất hiện trên sân khấu nước cảnh những nông dân đang là việc trên cánh đồng mênh mông sóng nước. Họ làm việc rất cần mẫn khẩn trương vui vẻ, vừa làm vừa hát đối vang rộn cả cánh đồng. Nơi này người đàn ông đang cày với con trâu to khỏe, bước đi phăng phăng, nơi kia những co gái đang cấy mạ, trồng lúa như hứa hện một vụ mùa bội thu. Còn có những người đanh say thóc giã gạo…Rồi lại thấy một anh chàng câu ếch rất tài tình. Kỹ thuật câu được thực hiện ngay trước mắt khán giả gây được sự thú vị bất ngờ đối với người xem.

*Múa phượng

Sân khấu rối nước đang êm đềm bỗng xuất hiện đôi phượng trong cảnh thanh bình chúng đi bên nhau rất hạnh phú, trên nền nhạc dân tộc, giai điệu trữ tình. Nó tượng trưng cho sự vĩnh hằng của tình yêu đôi lứa, tượng trưng cho sự bay bổng cao sang lãng mạn, duyên dáng và tinh tế lời ca đẹp đẽ giọng hát mượt mà đưa người xem đến với những tưởng tượng về tình yêu khi quả trứng tách đôi, một chú phượng nhỏ lạch vỏ chui ra. Đó chính là cao

trào của tình yêu hạnh phúc, được kết tinh ở một thiên thần bé nhỏ mới trào đời giống như con người chúng ta vậy.

*Đánh cáo bắt vịt

Hai ông bà chăn vịt, cảnh chăn nuôi gia cầm thanh bình của người nông dân. Nhưng bất chợt một con cáo gian ngoan xuất hiện và rình trộm. Đây là một kỹ thuật hay của trò rối nước : con cáo bơi đuổi vịt, lúc chui vào bụi cây rồi lại leo nhanh lên cây … cho đến khi nó vồ được con vịt, tha từ dưới nước leo lên cây. Rất bất ngờ và ngạc nhiên tiết mục kích thích sự tò mò và thắc mắc của khán giả như một sự thách đố lý giải.

*Chọi trâu

“ Dù ai buôn đâu bán đâu
Mồng 9 tháng 8 chọi trâu thí về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Mùng 9 tháng 8 nhớ về chọi trâu

(ca dao Đồ Sơn)

Trong âm thanh rộn rã, sôi động xuất hiện 2 con trâu to khỏe. Con trâu không chỉ quen với việc cày bừa giúp nhà nông trong việc làm ruộng mà nó còn xuất hiện trên sân khấu với tư cách là những tay “ võ sĩ”. Vừa nhìn thấy là chúng đã xông thẳng vào nhau rồi dùng đôi sừng to khỏe mà húc vào nhau hối hả. Tiết mục tái hiện nguyên vẹn lễ hội chọi trâu Đồ Sơn – lễ hội độc đáo của cư dân miền biển mà không kém phần hấp. Nó đáp ứng phần nào sự tò mò của khách du lịch những người chưa từng được xem hội chọi trâu với niềm thích thú vô cùng.

*Thạch Sanh giết xà tinh

Tiết mục được lấy ra từ câu chuyện Thạch Sanh. Thạch Sanh bị Lý Thông (người anh kết nghĩa)lừa đi canh miếu thần. Trong đêm tối bỗng nhiên xà tinh xuất hiện tấn công Thạch Sanh. Cuộc chiến diễn ra gay go bất phân thắng bại. Sau một thời gian giao chiến Thạch Sanh đã giết được xà tinh và dùng lưỡi rừu của mình chặt đầu xà tinh đem về. Tiết mục hấp dẫn người

xem bởi sự ly kỳ và đầy kịch tính. Kết thúc Thạch Sanh chiến thắng xà tinh như một thông điệp " ở hiền gặp lành, chính nghĩa sẽ thắng phi nghĩ" của ông cha ta.

Ngoài ra đến với tour du lịch du khách còn thấy hấp dẫn bởi lễ hội thả đèn trời ở Vĩnh Bảo.

Tương truyền tục thả đền trời ở Vĩnh Bảo có từ thời vua Lý Nhân Tông. Chuyện kể lại rằng : Năm 1076, sau chiến thắng quân xâm lược Tống, nhà vua đã bố cáo cho toàn dân mở hội vui chơi, ai có trò gì thì góp vui đều được thi thố, ngươi dân làng Bảo Hà lúc bấy đã giờ sáng tạo ra đền giời.

Khách du lịch khi đến đây được trực tiếp tham gia vào trò chơi thả đèn giời. Thả đèn giời là một trong những trò chơi dân gian đặc sắc của Vĩnh Bảo. Từ bao đời nay người ta chỉ đốt đèn giời vào dịp lễ hội hay những cuộc thi thả đèn giời. Ngày nay khi khách đến đông vào bất kể thời gian nào thì khi kết thúc show diễn múa rối nước khách cũng được hướng dẫn và tự tay thả những chiếc đèn .[14; 89]

2.2.1.5. Tiềm năng phát triển của tour du lịch

Phát triển du lịch đông quê là phù hợp với xu hướng và nhu cầu của khách du lịch hiên nay. Biết được yêu cầu đó Sở du lịch Hải Phòng đã phát triển tour du lịch du khảo đồng quê với mục đích giới thiệu cho du khách biết đến con người và mảnh đất Hải Phòng giàu truyền thống văn hóa – lịch sử

Đến với "Du khảo đồng quê", du khách sẽ được tham quan nhiều vùng đất với địa hình đa dạng, nhiều ngôi chùa cổ nằm rải rác ở vùng ven đô. Không chỉ được dự những lễ hội làng xã, du khách còn được đắm mình trong sự tĩnh lặng của những làng cổ còn giữ nguyên được cây đa, giếng nước, mái đình, lũy tre.Chính những nét nổi bật này đã làm cho những ai yêu thích cảnh quan của nông thôn Việt Nam muốn tim dến để khám phá và thưởng thức

Quận Kiến An cũng được coi là khu đệm từ bên trong ra ngoài thành phố, nơi nhấp nhô những dãy núi Phù Liễu, Cựu Viên, núi Vọ, núi Đấu. Trên đỉnh núi

Phù Liễn xanh rợp rừng cây là Đài Thiên văn đã hơn trăm tuổi, được trang bị máy móc hiện đại có tầm quan sát trong vòng bán kính khoảng 500km.

Dọc theo hướng quốc lộ 10 là các cánh đồng lúa và hoa màu mênh mông, trù phú. Rồi các hang động Long Tiên, Nam Tào, Bắc Đẩu, Họng Voi, Cá Chép, Cây Đèn,... lấp lánh nhũ đá đủ hình dạng lạ kỳ.

Ở Núi Voi là nơi phát hiện nhiều di chỉ khảo cổ như lưỡi rìu, đục, mũi tên, đồ trang sức, xương thú thuộc niên đại sớm văn hóa Đông Sơn. Suối nước khoáng nóng và rừng ngập mặn Tiên Lãng cũng sẽ hấp dẫn những ai mỗi khi đặt chân tới đây.

Nói đến đồng quê Hải Phòng, cũng phải nhắc đến dòng sông Lạch Tray mà vùng đất bên hữu có những di tích gắn liền với các công trình kiến trúc và điêu khắc độc đáo, trong đó phần lớn đã được xếp hạng quốc gia. Bên cạnh đó, cùng với kho tàng huyền thoại, truyền thuyết, cổ tích, ca dao, dân ca thì loại hình hát đúm, hát ca trù, múa rối cạn và múa rối nước rất phổ biến.

Tuyến du lịch bằng đường bộ khởi hành từ trung tâm thành phố sẽ đưa du khách đến những điểm dừng chính là Đài thiên văn Phù Liễn, đền thờ các công chúa con vua Trần Thánh Tông, suối nước khoáng Tiên Lãng và rừng ngập mặn Vinh Quang, các làng nghề, đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm...

Du khách còn có dịp xem múa rối, thả đèn trời, ném pháo đất, nghe nhạc dân gian, thưởng thức các món ăn dân tộc, tìm hiểu phong cách và nề nếp sinh hoạt của những người dân bình thường.

Sẽ thật hào hứng được hoà mình vào trong thực tại đời sống yên bình của cùng quê Hải Phòng đối với những ai muốn có những giờ phút nghỉ ngơi thực sự sau nhiều ngày làm việc vất vả nơi đô thành. Chương trình du lịch "Du khảo đồng quê" sẽ giúp cho du khách hiểu rõ hơn về bản sắc làng quê VN.

2.2.2. Thực trạng khai thác

2.2.2.1. Lượng khách du lịch.

Hiện nay, du lịch đồng quê nông thôn trên pham vi thế giới và trong nước đang có xu hướng phát triển và trở thành một " mốt" du lịch trên thế giới.

Trong điều kiện kinh tế phát triển, hoạt động du lịch của con người không dừng lại ở việc nghỉ nghơi, giải trí mà còn nhằm thỏa mãn cả những nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Những nét riêng biệt về tự nhiên, lịch sử, văn hóa, tập quán sinh hoạt và phong tục truyền thống đặc trưng của từng địa điểm…là những yếu tố mới lạ để thu hút khách du lịch.

Ở Việt Nam hiện nay, môi trường chính trị trong nước ổn định, kinh tế xã hội đang có nhiều khởi sắc trên nhiều lĩnh vực là điều kiện thuận lợi thúc đẩy người dân đi du lịch. Hơn nữa, nhà nước đưa ra chính sách làm việc 40h/ tuần và thời gian nghỉ là 2 ngày, do đó người dân có nhiều thời gian nghỉ nghơi vào cuối tuần, sau những ngày làm việc căng thẳng, tại những vùng quê bình yên trù phú, với không gian thoáng đãng và được tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như câu cá, cất vó, kéo lưới…..

Số lượng khách và đặc điểm của thị trường khách là các chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá mức độ phát triển của một điểm, cụm, tuyến du lịch của một địa bàn cụ thể, các chỉ tiêu về khách còn phản ánh mức độ hấp dẫn, tiềm năng thu hút khách của điểm du lịch đồng thời phản ánh xu hướng phát triển như có thể kiểm nghiệm việc phát triển thị trường khách hiện tại đã đúng hướng chưa và phù hợp với điểm du lịch chưa.

Hải Phòng là thành phố có tiềm năng thu hút khách du lịch bởi nó là một cực trong tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và là một trong 10 trung tâm du lịch quan trọng của đất nước. Vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng có nhiều tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng và có sức hút lớn đối với khách du lịch. Trong những năm gần đây Hải Phòng đã thu hút được một số lượng khách du lịch. Ta có thể thấy qua bảng sau

Bảng 2 : Số lượng khách du lịch đến Hải Phòng giai đoạn 2005 – 2009

Đơn vị tính: nghìn lượt người

Năm	2005	2006	2007	2008	2009
Khách nội địa	1917	2170	2376	2980	3670
Khách quốc tế	512	650	697	730	520

Nguồn Sở du lịch Hải Phòng

Bảng số liệu cho thấy lượng khách du lịch đến với Hải Phòng qua giai đoạn 2005 - 2009 khách nội địa tăng lên từ năm 2005 là 1917 nghìn người đến năm 2009 là 3670 nghìn người . Khách quốc tế có xu hướng giảm năm 2005 là 512 nghìn người đến năm 2009 là 520 nghìn người. Như vậy chỉ có khách nội địa tăng còn khách du lịch quốc tế có chiều hướng giảm dần.

Như vậy có thể thấy số lượng khách nội địa tăng lên, nhưng lượng khách quốc tế thì lại ít đi. Khách đến với tour du lịch chủ yếu là khách nội địa chủ yếu là khách dến từ các vùng lân cận thường dừng chân trong ngày không lưu trú qua đêm, mức chi tiêu thấp từ 100 – 150 nghìn đồng /người. thành phần khách tập trung chủ yếu là khách hành hương về dự lễ hội, đến đền chùa, danh lam thắng cảnh, lễ thần, lễ phật…ngoài mục đích tâm linh còn có mục đích tham quan ngắm cảnh .

Nhóm khách này thường là những người trung tuổi, người có tri thức cao, có thời gian rảnh rỗi. Cũng có khi nhóm khách là cán bộ công nhân viên tự tổ chức tham quan chứ chưa phải đi du lịch theo các chương trình du lịch đã xây dựng. Ngoài ra còn có nhóm khách là học sinh, sinh viên đến tham quan nghiên cứu. Khách quốc tế đến với tour du lịch không nhiều, một số nhỏ đến với mục đích tham quan ngắm cảnh, xem biểu diễn múa rối nước, thả đèn trời. Một số khách đến với mục đích tìm hiểu, ký kết hợp đồng kinh doanh mua bán với các làng nghề.

Các địa điểm thu hút khách được nhiều nhất đó là huyện Vĩnh Bảo. Đây là nơi diễn ra rất nhiều hoạt động và cũng có rất nhiều điểm tham quan lý thú, làng nghề truyền thống hấp dẫn du khách. Đặc biệt lại có một trò chơi dân gian cực kỳ

hấp dẫn du khách đó chính là múa rối nước, ngoài ra còn có lễ hội thả đèn trời. Huyện Vĩnh Bảo là nơi chiếm 90% số khách du lịch đến với tour.

Cũng giống như lượng khách du lịch quốc tế đến vùng đồng quê Hải Phòng, lượng khách du lịch nội địa đến vùng quê Hải Phòng phần lớn đến du lịch Cát Bà, Đồ Sơn, một tỉ lệ nhỏ đến thăm quan các điểm du lịch Kiến An, An Lão, Vĩnh Bảo. Lượng khách đến với tour du lịch còn chưa nhiều vì do đây là một tour du lịch còn khá mới lại chưa được đầu tư đúng mức, khai thác chưa có sự thống nhất về nội dung chương trình cũng như các hoạt động diễn ra. Vì vậy không thu hút được các đối tượng khách tham gia trong thời gian vừa qua.

* Cơ cấu nguồn khách.

Nguồn khách du lịch đến Hải Phòng và tham quan du lịch các vùng đồng quê Hải Phòng bao gồm có khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa.

- Khách du lịch quốc tế:

Trong những năm gần đây, phần lớn khách du lịch đến vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng chủ yếu là từ các nước như; Trung Quốc, các nước ASEAN và một phần khách du lịch có khả năng tri trả cao như khách Nhật Bản, Úc, Châu Âu (đặc biệt là khách Pháp), Châu Mỹ (chủ yếu là Mỹ, Canada).

- Khách du lịch nội địa:

Khách du lịch nội địa đến Hải Phòng chủ yếu là khách từ thủ đô Hà Nội, một số tỉnh phụ cận như Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương và khách từ các tỉnh miền Nam ra. Tuy nhiên, khách nội địa đến tham quan vùng đồng quê Hải Phòng chủ yếu là học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên, thương nhân và một phần là các thành phần khác.

2.2.2.2. Thực trạng về khai thác và sử dụng tài nguyên.

Mặc dù tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn ở vùng đồng quê Hải Phòng rất đa dạng và phong phú, nhưng qua kết quả khảo sát nghiên cứu có liên quan tại 179 xã phường cho thấy:

Nguồn tài nguyên du lịch đồng quê được khai thác sử dụng phục vụ phát triển du lịch còn chiếm tỉ trọng nhỏ chiếm 12,9% trong tổng số tài nguyên hiện có. Tình trạng này là do chưa đánh giá đúng mức trong việc khai thác sử dụng tài nguyên nên được ngành du lịch Hải Phòng quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới.

Việc khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch ở vùng quê nông thôn Hải Phòng trong thời gian qua còn mang tính tự phát, không đồng bộ thiếu quy hoạch, chủ yếu là khai thác những yếu tố tự nhiên sẵn có, chưa thực sự đầu tư tôn tạo để có các loại sản phẩm du lịch đa dạng, có sứ thu hút khách, thậm chí có nơi còn làm nghèo đi các sản phẩm tự nhiên, phát triển lan tràn làm phá vỡ cảnh quan làm ô nhiễm môi trường điển hình là một số khu như bãi biển Đồ Sơn và Cát Bà. Ở khu vực núi đồi của Thủy Nguyên, An Lão, tình trạng khai thác vật liệu xây dựng làm mất đi nhiều tài nguyên quý giá, gây ô nhiễm môi trường và phá vỡ cảnh quan du lịch.Một số dự án đầu tư khai thác sử dụng tài nguyên vào những loại hình không phù hợp sẽ làm ảnh ưởng đến các tài nguyên khác. Ví dụ như bãi biển phía Tây Nam khu II Vạn Hương Đồ Sơn cho san lấp sử dụng vào dự án khu du lịch làng biệt thự đã làm ngăn chặn bãi nắng phù xa của cửa sông Văn Úc, đẩy lượng phù xa này ra ngoài dẫn đến bãi tắm Đồ Sơn đã đục rồi thì nay lại đục hơn. Nếu như bãi tắm này được sử dụng vào mục đích trồng cây chắn sóng ngăn chặn để thành bãi lắng phù xa thì không những không làm ảnh ưởng đến môi trường nước mà còn tạo ra sự hấp dẫn ở khu vực bãi biển Đồ Sơn.

Mặt khác, việc khai thác sử dụng tài nguyên nhân văn còn hạn chế. Các di tích được khai thác phục vụ cho du lịch còn quá ít, lý do vì cơ sở hạ tầng thấp kém, nhiều di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Một số đình, chùa tôn tạo nhưng không đảm bảo được tính chân thật của lịch sử cũng như phong cảnh kiến trúc cổ.

Các lễ hội truyền thống đồng quê Hải Phòng rất phong phú nhưng chỉ có một số lễ hội thu hút được khách du lịch như: lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, lễ

hội nghề cá Cát Bà, hội núi Voi – An Lão, lễ hội Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, còn đa số các lễ hội làng và nhiều lễ hội có tính chất truyền thống dân gian có khả năng hấp dẫn du khách nhưng chua được khai thác phục vụ cho mục đích du lịch tiêu biển như hội Minh Thề Hòa Liễu, hội Vật Cầu Kim Sơn (Kiến Thụy)…

Bên cạnh đó, do công tác quảng bá du lịch không được quan tâm, nên chưa thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước đến du lich các vùng đông quê Hải Phòng. Việc giáo dục cho cộng đồng địa phương về du lịch chưa rộng nhất là nhân dân địa phương ở điểm du lịch. Các tour, tuyến du lịch tổ chức chưa hợp lý, nội dung khai thác đơn điệu cũng chính là lý do không thu hút được khách du lịch đến với vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng.

*Tóm lại thực trạng khai thác và sử dụng ở khu vực đồng quê nông thôn Hải Phòng chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Hiện nay việc khai thác còn nhiều bất cập, không hợp lý và có hiệu quả, chưa thu hút được nhiều khách du lịch. Vì vậy, việc khai thác sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý ở vùng đông quê nông thôn Hải Phòng sẽ góp phần vào việc thu hút ngày càng nhiều du khách đến với những tour du lịch về với đồng quê nông thôn Hải Phòng. Ngoài ra nó còn góp phần thu hút các nhà đầu tư với các dự án tôn tạo và phát triển các khu di tích, các điểm tham quan và các làng nghề truyền thống, đem lại nhiề lợi ích cho cư dân địa phương và góp phần giữ gìn văn hóa bản địa.

2.2.2.3.Thực trạng phát triển du lịch đồng quê ở thành phố Hải Phòng

* Các loại hình du lịch đồng quê

Hải Phòng hiện nay mới chỉ tổ chức được một số hoạt động du lịch dựa vào việc khai thác các tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm:

- Du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hóa.

-Du khảo đồng quê thăm đồi Thiên Văn, núi Voi, đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm.

-Du lịch lễ hội: Lễ hội Chọi Trâu, lễ hội Nguyễn Bỉnh Khiêm, lễ hội nghề cá Cát Hải, lễ hội núi Voi.

Ngoài ra, Hải Phòng còn tổ chức một chức một số hoạt động mang dáng dấp của loại hình du lịch văn hóa như lễ hội làng mang nét sinh hoạt văn hóa, tập quán của người dân địa phương nhưng chưa được tổ chức thành các sản phẩm du lịch để thu hút khách du lịch.

Nhìn chung, phần lớn các loại hình du lịch nói chung trên mới chỉ là du lịch dựa vào việc khai thác tiềm năng du lịch tự nhiên và một phần nhân văn mang sắc thái của du lịch đồng quê chứ chưa thực sự là việc tổ chức các hoạt động du lịch đồng quê để thu hút khách. Như vậy, rõ ràng là các loại hình ở vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng phát triển còn rất ít, đơn điệu, chua thực sự khai thác nhằm phát triển tiềm năng to lớn ở vùng đồng quê để có những loại hình du lịch độc đáo mang bản sắc riêng của địa phương, của dân tộc hấp dẫn du khách. Do vậy, trong thời gian tới, việc nghiên cứu khai thác để tạo ra những sản phẩm du lịch đồng quê đa dạng, đặc sắc ở thành phố Hải Phòng là rất cần thiết. Với những tuyến điểm du lịch đồng quê hấp dẫn ở thành phố Hải Phòng, chắc chắn khách du lịch sẽ có thêm những tìm tòi và những trải nhiệm mát mẻ về cảnh sắc, về con người cũng như về vùng đất Cảng giàu tiềm năng này

**Quy hoạch đầu tư phát triển du lịch đồng quê.*

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Hải Phòng đến năm 2010 đã khẳng định những tiềm năng du lịch to lớn của mình. Để thực hiện tốt mục tiêu năm 2010 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, Hải Phòng đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Tuy vậy, hiện nay ở các khu vực đồng quê nông thôn Hải Phòng còn nhiều bất cập chưa thống nhất ngành và quy hoạch lãnh thổ trong việc phát triển du lịch. Một số khu vực được quan tâm chú ý đến việc quy hoạch nhưng chưa tính đến mục tiêu phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn. Chính vì vậy, quy

hoạch ở Hải Phòng nói chung và quy hoạch ở vùng đồng quê Hải Phòng nói riêng luôn bị lỗi nhịp, không phù hợp với chiến lược phát triển lâu dài. Cho nên khi đầu tư cho các dự án du lịch ở Hải Phòng, mặc dù, mất rất nhiều thời gian, nhiều tiền nhưng giá trị đầu tư vào công trình không lớn, bởi trong tổng số tiền đầu tư có những dự án phải mất đi 1/2 số tiền vào giải phóng mặt bằng.

Hải Phòng đã có quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2010, nhung quy hoạch chi tiết cho các khu du lịch ở đồng quê chưa được triển khai nên việc khai thác tiềm năng cho các hoạt động du lịch ở đồng quê chủ yếu còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ, sản phẩm và đối tượng phục vụ chưa rõ ràng. Thực tế cho thấy, thị xã Đồ Sơn và thi trấn Cát Bà đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt Quy hoạch chi tiết, đây là 2 trọng điểm quy hoạch của thành phố. Song quy hoạch chưa lấy du lịch làm mục tiêu chính và nhiều dự án đầu tư vào 2 trọng điểm du lịch này được phê duyệt nhưng không tuân thủ Quy hoạch về vị trí và kiến trúc. Ngược lại những dự án tuân thủ nội dung chi tiết của Quy hoạch thì vẫn phải phê duyệt lại những nội dung Đã quy hoạch.

Những năm gần đây, Nhà nước đã quan tâm đến đầu tư cho du lịch ở một số công tình hạ tầng, nhưng thành phố Hải Phòng chưa quan tâm đấn đầu tư ở bất kỳ khu vực du lịch nào. Đặc biệt trong đầu tư khai thác các tài nguyên du lịch, việc nghiên cứu thị trường và công nghệ cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật chưa được đặt ra, công tác tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phục vụ cho các hoạt động du lịch du lịch đồng quê chưa được quan tâm đúng mức.

Bảng 3 : Số lượng các dự án đầu tư vào du lịch Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2009

Năm phê duyệt	Số dự án đưa vào hoạt động	Số dự án đang xây dựng	Số dự án chưa triển khai	Số dự án không triển khai
2005		3		
2006		5		
2007		4	1	
2008		5		1

Nguồn : Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hải Phòng

Những năm gần đây, nhiều dự án cơ sở hạ tầng phục vụ chiến lược phát triển du lịch đã được triển khai, có 19 dự án đầu tư hạ tầng vào khu vực đông quê nông thôn Hải Phòng lên với tổng số vốn là 2.011,100 tỷ đồng. Nhưng số dự án đầu tư để bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử là rất ít, nhưng lại tập trung vào các khu du lịch lớn như Cát Bà, Đồ Sơn và các khu du lịch mới đang hấp dẫn du khách.

Số dự án đầu tư vào du lịch vẫn tăng nhưng trong đó còn nhiều dự án chưa được triển khai hoặc không được triển khai. Mặc dù Sở Du lịch đã xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đối tác đầu tư, song phải chăng do cơ chế, chính sách chưa thực sự ưu đãi để hấp dẫn các nhà đầu tư, chậm trễ trong việc giả phóng mặt bằng, chiếm dụng đất đai để giữ đất, hay chuyển nhượng lai mặt bằng cho các doang nghiệp khác…

Từ những thực tế trên, có thể thấy rằng việc khai thác tài nguyên du lịch ở vùng đồng quê nông thôn nếu có cơ chế phù hợp sẽ thu hút được lượng vốn đầu tư lớn, giải quyết việc làm cho cư dân địa phương góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn. Trong tour du lịch du khảo đông quê này nếu chùng ta xây dựng và khai thác hiệu quả sẽ góp phần thu hút nhiều dự án về đầu tư phát triển du lịch ở vùng nông thôn không chỉ

trong nước mà còn nước ngoài vào việc bảo tồn tôn tạo và phát triển các điểm du lịch ở vùng đông quê, có như vậy thì việc khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch trong tour du lịch này mới có hiệu quả.

2.3. Tác động của hoạt động du lịch

2.3.1. Thành công

Tour du lịch du khảo đồng quê được hình thành từ ý tưởng nhân lễ tưởng niệm ngày mất của danh nhân văn hoá Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, với mục đích giới thiệu với du khách về một vùng đất giàu truyền thống văn hoá – lịch sử của Hải Phòng

Bắt đầu từ nội thành, qua An Lão, khách du lịch đến với núi Voi (An Lão) thưởng thức "chè Chi Lai, khoai Tiên Hội" rồi xuôi theo đường 10 về huyện Vĩnh Bảo – vùng lúa và cũng là vùng đất thể hiện rõ nét phong cách làng quê miền Bắc. Đền Trạng Trình là điểm dừng cuối cùng.

Huyện Vĩnh Bảo là điểm mấu chốt của toàn tuyến bởi nơi đây còn lưu giữ được nét văn hoá đặc sắc mà rất ít vùng nông thôn còn lưu giữ được. Xã Nhân Hoà với đình Nhân Mục và những đội múa rối cạn, rối nước nổi đình đám một thuở - nơi các nghệ nhân múa rối làng quê luôn biểu diễn bằng tình yêu và lòng tự hào say mê. Qua Nhân Hoà, về với Đồng Minh - một vùng đất ngàn năm văn vật.

Đồng Minh tự hào là thuỷ tổ của nghề điêu khắc và những giá trị văn hoá ấy còn lưu truyền đến ngày nay. Tiếng tăm của điêu khắc Đồng Minh không những vang danh tại Việt Nam mà còn vươn ra thế giới. Ngoài điêu khắc, đội múa rồng của xã này cũng là một đội tiếng tăm của thành phố Hải Phòng. Hầu như lễ hội lớn nào của thành phố, đội múa rồng của xã cũng có mặt để biểu diễn.

Cuối cùng và là điểm nhấn của tuyến đi là khu di tích đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Đây dân xã Lý Học mà còn là niềm tự hào của huyện Vĩnh Bảo. Con cháu Trạng Trình đã làm rạng rỡ sự nghiệp giáo dục của thành phố.

Khu di tích đền được tôn tạo với sự đầu tư lớn giúp du khách thập phương về nơi đây được thả hồn vào chốn thanh tịnh mang đậm không khí học tập, có nhiều điểm tham quan thể hiện nét văn hoá đặc sắc ở đây.

Từ bút Kính Thiên hay nghiên mực đều là những điểm nhấn khó quên. Chính vì vậy, điểm đến khu di tích đền Trạng luôn được du khách trong nước và nước ngoài mong muốn. Đó là lý do vì sao đồng quê gây được tiếng vang.

Nét văn hoá làng quê Hải Phòng được những người xây dựng tua nhấn mạnh, bởi suy cho cùng, bản chất của du lịch là văn hoá và khám phá điểm du lịch mới chính là khám phá vùng đất, con người và nét văn hoá đặc trưng.

Tuy tour du lịch chưa thu hút được nhiều du khách trong và nước nhưng những nét đặc trưng trong tour du lịch đã được du khách trong và ngoài nước biết tới.

2.3.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những thành công của tour du lịch du khảo đồng quê ta còn thấy một số hạn chế như:

Lượng khách du lịch nước ngoài đến với tour du lịch này trong những năm gần đây không tăng lên chủ yếu là khách Trung Quốc, các nước trong khu vực Đông Nam Á và một phần khách Châu Âu. Nhưng số lượng này không nhiều .

Bên cạnh đó đối tượng khách nội địa thì chủ yếu là học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên tự tổ chức tham quan chứ chưa phải đi du lịch theo những chương trình đã được xây dựng sẵn, bởi các chương trình du lịch đồng quê được khai thác chưa có sự thống nhất về nội dung chương trình cũng như các hoạt động diễn ra.

Việc khai thác tiềm năng cho các hoạt động du lịch du khảo đồng quê chủ yếu còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ, sản phẩm và đối tượng phục vụ chưa rõ ràng.

Khi đầu tư cho các dự án du lịch ở Hải Phòng mặc dù mất nhiều thời gian, nhiều tiền nhưng giá trị đầu tư vào chương trình không lớn.

2.3.3 Nguyên nhân

Do đầu tư không đúng cách, lúc đầu tour du lịch được đầu tư nhiều nhưng dân dần số vốn này càng ngày càng ít đi. Chỉ sau hơn 1 năm tour du lịch đã có sự xuống cấp trầm trọng.

Cách làm chưa được chuyên nghiệp của du lịch Hải Phòng đã làm cho một tour du lịch mà đáng lẽ ra cho đến giờ phải là thế mạnh của Hải Phòng. Vấn đề ở chỗ đầu tư chưa đúng mức thêm nữa, cũng chỉ xây dựng ra được chương trình du lịch, nhưng thực hiện được một cách có hiêu quả.

Các doanh nghiệp du lịch cũng chưa có những biện pháp thu hút khách du lịch, đội ngũ hướng dẫn viên chưa đáp ứng được nhu cầu đối với khách du lịch.

Tiểu kết chương II

Vùng đồng quê Hải Phòng có lợi thế thuận lợi để phát triển tour du lịch du khảo đồng quê, với tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, trong đó có nhiề tài nguyên đặc sắc có sức hấp dẫn với du khách. Điều kiện về cơ sở hạ tầng , cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối thuận lợi để có thể khai thác phát triển du lịch.

Tiềm năng là như vậy nhưng thực chất tour du lịch du khảo đồng quê cũng như hiện trạng phát triển của tour cũng còn nhiều hạn chế.

Vì vậy, việc xây dựng cho tour du lịch du khảo đông quê ngày càng hoàn thiện hơn góp phần cho du lịch nông thôn trên địa bàn Hải Phòng ngày càng hấp dẫn thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan tìm hiểu. Phát triển tour du lịch này vừa có thể bảo vệ môi trường tài nguyên, giữ gĩn những nét đẹp văn hóa của cư dân bản địa, vừa phát triển các hoạt động du lịch nhằm đem lại nguồn lợi cho cộng đồng địa phương.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TOUR DU LỊCH DU KHẢO ĐỒNG QUÊ

3.1. Định hướng và mục tiêu phát triển đến năm 2020

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình trong nước và thế giới có nhiều điều kiện thuận lợi để ngành du lịch phát triển nhưng bên cạnh đó cũng nảy sinh không ít những thách thức đối với du lịch Việt Nam. Để đẩy mạnh phát triển du lịch trong tình hình mới, trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Bộ chính trị đã xác định " Phát triển du lịch thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta".

Thành phố Hải Phòng được xác định nằm trong trọng điểm phát triển kinh tế của đất nước, trong tam giác tăng trưởng kinh tế Phía Bắc Việt Nam và có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch trong tương lai. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã đề ra phương hướng phát triển du lịch để " xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch vùng duyên hải Bắc Bộ" khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của hải Phòng nhất là về cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn đảm bảo môi trường sinh thái, đa dạng hóa các loại hình du lịch, thu hút dầu tư trong nước và nước ngoài, phát triển nhanh tỷ trọng GDP trong du lịch của thành phố, tạo việc làm cho người lao động, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đặc thù văn hóa địa phương phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp các ngành và toàn dân phát triển du lịch góp phần thúc đẩy du lịch chuyển nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Từng bước xây dựng Hải Phòng trở thành một trong ba cửa ngõ đón khách du lịch quốc tế của vùng duyên hải Bắc Bộ.

Mục tiêu phát triển du lịch thành phố đến năm 2020 là phát triển toàn diện nhanh chóng đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố theo định hướng du lịch sinh thái bờ biển và hải đảo kết hợp với hoạt động văn hóa đầu mối trung chuyển phân phối khách phấn đấu đến năm 2020

có thể đón khách và phục vụ khách một cách chuyên nghiệp như những nước có nền du lịch phát triển trên thế giới. Xây dựng cho ngành du lịch củ thành phố có những bước tiến mới trong sự phát triển kinh tế của thành phố.

Tập trung chỉ đạo rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố và phù hợp với quy hoạch tổng thể của quốc gia về du lịch. Hoàn thành quy hoạch phát triển du lịch cho khu vực địa bàn nông thôn của thành phố Hải Phòng đặc biệt là trong tour du lịch du lịch du khảo đồng quê này, và cũng cần phải hoàn thành quy hoạch chi tiết phát triển du lịch cho các vùng lân cận vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng.

Triển khai quy hoạch phát triển du lịch nội thành, quy hoạch chi tiết các khu, các điểm dịch vụ hệ thống cửa hàng mua sắm phục vụ du khách trong những chuyến tham quan làm góp phần tăng thêm sự hấp dẫn, mời các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước có năng lực xây dựng quy hoạch thiết kế các tour du lịch về đồng quê thêm sự hấp dẫn, mới mẻ. Chuẩn bị tốt các đề án đề xuất với Trung ương đầu tư một số cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch với quy mô lớn vùa để thu hút dầu tư trong nước và nước ngoài vừa có thể thu hút lượng khách du lịch lớn đến với tour du lịch này. Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng có mục tiêu của Trung ương theo đúng quy hoạch của ngành du lịch. Đầu tư có trọng điểm, khai thác có hiệu quả vốn đầu tư.Hàng năm còn bố trí vốn ngân sách để lập quy hoạch chi tiết và chuẩn bị đầu tư cho các dự án quy hoạch ,kết hợp đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử,các công trình văn hóa đầu tư đồng bộ về đường điện, cấp thoát nước xử lý chất thải từ du lịch, dành quỹ đất hợp lý cho cây xanh, đường nội bộ bãi đỗ xe. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa để tăng nguồn lực đầu tư phát triển du lịch.

Triển khai xây dựng cảng du lịch nội địa và quốc tế, xây dựng cầu cảng du lịch.Phối hợp các bộ ngành trung ương, đẩy nhanh tiến độ đầu tư sân bay Cát Bi theo tiêu chuẩn quốc tế. Triển khai dự án trường trung học nghiệp vụ du lịch Hải Phòng, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm kỹ nghệ quảng bá xúc tiến du lịch.

Mở rộng thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế nhất là khách du lịch Trung Quốc và các nước Đông Nam Á,mở rộng thị trường du lịch Đông Nam Á-Thái Bình Dương, Nhật Bản, Hàn Quốc, phấn đấu vươn tới thị trường Nga và các nước Đông Âu, Bắc Âu.

Lựa chọn loại hình du lịch chủ yếu nhằm phát huy có hiệu quả nguồn tài nguyên,tài nguyên nhân văn và những lợi thế của thành phố như:

Du lịch sinh thái kiểu kết hợp nghỉ dưỡng thể thao, hội nghị hội thảo, hội trợ và du lịch mạo hiểm.

Du lịch lễ hội thăm các di tích lịch sử văn hóa, khảo cứu văn hóa truyền thống đặc thù địa phương.

Du lịch điền dã khảo cứu văn hóa làng xã, thưởng ngoạn miệt vườn ven sông…

Du lịch văn hóa ẩm thực ven sông.

Du lịch tâm linh

Ngày càng hình thành tour tuyến du lịch phù hợp, hấp dẫn, chất lượng cao, các điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, thể thao đặc sắc, tổ chức giới thiệu dịch vụ hàng lưu niệm cho khách, phát huy và tổ chức các lễ hội đặc sắc trong tour du lịch ngày càng hấp dẫn hơn. Đăc biệt là múa rối nước một loại hình nghệ thuật dân gian đăc sắc ngày càng thu hút nhiều du khách đến thưởng ngoạn và còn nhiều trò chơi dân gian khác nữa cần tìm hiểu phát huy và giữ gìn những nét đẹp truyền thống này.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch ngày càng mạnh, chú trọng lao động quản lý kinh doanh, phấn đấu năm 2020 số lượng lao động dịch vụ vào du lịch đạt 50.000 người trong đó 60% qua đào tạo.

Xây dựng thương hiệu du lịch Hải Phòng đủ sức mạnh cạnh tranh trong du lịch trong khu vưc và quốc tế, tăng cường quản lý, bảo tồn quảng bá phát huy sức mạnh của tour du lịch không những trong nước mà trên thế giới. Xây dựng nhiều cơ sở lưu trú khách sạn cấp sao và cơ sở ăn uống đạt tiêu

chuẩn quốc tế để có thể thu hút được không những khách trong nước mà cả khách quốc tế. Ngoài ra còn khai thác thêm những khu vực xung quanh có tiềm năng phát triển du lịch để đưa vào khai thác phục vụ du lịch.

Để đạt được mục tiêu đề ra ngoài việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn thì du lịch Hải Phòng cần đẩy mạnh khai thác tối đa các hoạt động lễ hội cho phát triển du lịch. Chú trọng khai thác các tour du lịch đến với những vùng quê nông thôn, mở ra nhiều tour du lịch hấp dẫn khách du lịch bằng cách tạo ra những khung cảnh làng quê yên bình, êm ả tạo cho du khách có được cảm giác ngày càng thân thiện với cảnh đồng quê nông thôn Việt Nam, vừa có thể giữ gìn được bản sắc văn hòa dân tộc. Từng bước xây dựng các hoạt động đặc sắc của du lịch lễ hội cho phát triển du lịch. Từng bước xây dựng các hoạt động đời sống của du lịch lễ hội trở thành sản phẩm du lịch tiêu biểu nhằm giữ gìn những nét đẹp truyền thống của địa phương, đưa vào các tour du lịch đông quê những điểm tham quan du lịch hấp dẫn, những trò chơi dân gian truyền thống nhằm thu hút càng nhiều khách du lịch đến với vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng.

3.2. Các giải pháp phát triển

3.2.1. Tăng cường thu hút đầu tư hợp tác về du lịch

Trong mọi hoạt đông thì đầu tư về vốn là điều không thể thiếu với hoạt động du lịch lai càng quan trọng hơn. Có sự đầu tư về kinh phí mới đảm bảo cho hoạt động bảo tồn và khai thác tour du lịch du khảo đông quê phát triển phục vụ cho du lịch Hải Phòng phát triển lên được.

Để phát triển du lịch nông thôn ngày càng hấp dẫn hơn trước hết cần phải thu hút được các nguồn đầu tư. Trong những năm qua vốn đầu tư để phát triển du lịch rất thiếu trong khi đó đầu tư lại chưa đồng bộ, kém hiệu quả đang là một thách thức không nhỏ đối với việc phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay. Vốn là vấn đề có tính chất quyết định trong việc nghiên cứu quy hoạch khai thác nguồn tài nguyên để phục vụ cho việc phát triển du lịch.

Theo dự báo nhu cầu về vốn trong lĩnh vực dịch vụ du lịch trong những năm 2008 – 2020 là rất lớn khoảng 1000 tỷ đồng. Để có thể đẩy mạnh huy động các nguồn đầu tư bên ngoài trực tiếp vào du lịch Hải Phòng cần đưa ra các chủ trương phù hợp.

Trong thời gian tới thành phố cần phải có các cơ chế, chính sách hợp lý, thông thoáng để thu hút các nhà doanh nghiệp vào đầu tư, cần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các nhà đầu tư hoạt động. Để khuyến khích đầu tư hợp tác về du lịch thành phố cũng cần có những chính sách ưu đãi như miễn giảm thuế, hỗ trợ các nhà thầu trong việc nắm quyền sử dụng đất, đa dạng hóa các hình thức đầu tư (tập thể, đơn vị, cá nhân). Đồng thời cũng cần phát triển nguồn đầu tư cho du lịch từ ngân sách nhà nước, thành phố.

Bên cạnh đó Sở cũng cần xác định đúng mục tiêu về đầu tư phát triển du lịch để tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác đầu tư với những chính sách ưu đãi, hướng đầu tư vào những điểm còn hạn chế vào du lịch thành phố và hỗ trợ các hướng phát triển ưu tiên như trong việc xây dựng các khu, tuyến, điểm du lịch, trong việc tôn tạo cảnh quan, môi trường, di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, các làng nghề truyền thống. Tập trung đầu tư du lịch vào các địa bàn trọng điểm của tour, song song với việc nâng cấp các khu, điểm du lịch ở trong địa bàn nông thôn. Để thực hiện được mục tiêu đề ra trước hết cần đánh giá thực trạng công tác đầu tư du lịch, các dự án đã và đang đầu tư triển khai. Trên cơ sở chú trọng ưu tiên xúc tiến đầu tư phát triển tour du lịch để tour du lịch ngày càng phát triển hơn.

Đầu tư hợp lý nâng cấp phát triển các điểm tham quan du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành, nâng cao chất lượng và tạo sản phẩm du lịch mới đầu tư cho công tác xúc tiến quảng bá du lịch, xây dựng các trường đạo tạo nghề du lịch trên địa bàn thành phố và các vùng phát triển du lịch của thành phố.

Căn cứ thực tế vào hoạt động du lịch và nhu cầu ngày càng tăng của du khách để xem xét đầu tư các khu du lịch chuyên đề. Ưu tiên đầu tư nâng cấp

cho các điểm, tuyến du lịch có ý nghĩa liên kết giữa các điểm du lịch để cho tour du lịch có sự liên kết hấp dẫn hơn, các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở vui chơi giải trí. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, Hải Phòng cần mở rộng hợp tác về du lịch với các quận huyện khác trong thành phố, các vùng lãnh thổ trong nước mà trước hết là vùng duyên hải Bắc Bộ tiến tới khai thác quốc tế về du lịch nhằm quảng bá hình ảnh du lịch của tour.

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn nữa để thu hút đầu tư không chỉ với các doanh nghiệp trong nước mà cả những tổ chức nước ngoài. Có những chính sách ưu tiên vay vốn ưu đãi miễn giảm thuế trong các năm đầu cho các dự án, công trình phát triển du lịch nông thôn trong những năm gần đây.

Xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích để thu hút những nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài giúp cho tour ngày càng phát triển hơn nữa…

Bên cạnh đó cần có những chính sách ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương trong khu vực để tao ra việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống cho họ. Việc làm này sẽ góp phần hạn chế những tiêu cực mà người dân trong vùng gây ra cho môi trường tự nhiên.

Du khách đến với tour du lịch có nhiều tuyến đường đi bộ, đi xe đạp..đều phải được phục vụ đầy đủ nhu cầu về phương tiện để cho du khách có điều kiện ngắm cảnh sắc thiên nhiên, con người với những nét đẹp truyền thống của dân cư bản địa, được tận mắt nhìn thấy các nghệ nhân biểu diễn múa rối nước. Tuy nhiên hiện trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn đang là trở ngại cho hoạt đông du lịch đăc biệt là với tour du lịch này. Với thực trạng đầu tư như hiện nay, phát triển tour du lịch chắc chắn còn nhiều trở ngại. Để phát huy tiềm năng du lịch nông thôn một trong những vấn đề cần được quan tâm đó chính là hiệu quả thu hút vốn đầu tư. Vấn đề này cần thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, huy động mọi nguồn lực kinh tế, nguồn vốn trong dân cùng phối hợp với ngân sách Nhà nước, cần có kế hoạch kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

Cần đa dạng hóa, địa phương hóa hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh lân cận, các tổ chức doanh nghiệp cá nhân nước ngoài, nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài, tăng cường nguồn khách, vốn đầu tư và kinh nghiệm cho sự phát triển của tour du lịch

3.2.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Hiện nay, nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch ở Hải Phòng tương đối đông nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, nghiệp vụ du lịch còn yếu chưa đáp ứng được nhu cầu cho du lịch. Do đó để phát triển nguồn nhân lực du lịch trong những năm tới cần phải làm một số công việc như: điều tra, phân loại trình độ của toan cán bộcán bộ nhân viên làm trong ngành của địa phương. Dựa trên kết quả điều tra tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể của các cấp độ, trình độ khác nhau theo các chuyên ngành khác nhau cho phù hợp với nhu cầu đặt ra của ngành du lịch Hải Phòng, góp phần thúc đẩy du lịch Hải Phòng ngày càng phát triển và có chất lượng hơn.

Tổ chức đào tạo và đào tạo lại cán bộ công nhân viên cho ngành du lịch dưới nhiều hình thức tại chỗ, giửi đến các trường dạy nghề du lịch, các khóa học tại chức ngắn hạn, dài hạn, hoặc thường xuyên tổ chức các hội thảo về du lịch, các cuộc thi chuyên môn tay nghền để trao đổi học hỏi kinh nghiệm và trao đổi về những kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ giữa các nhân viên trong ngành du lịch. Đồng thời còn đưa các chương trình đào tạo du lịch vào các trường dạy nghề trên địa bàn thành phố. Trong kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực du lịch cần nêu rõ yêu cầu, các yêu cầu giáo dục đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ, trình độ ngoại ngữ, thái độ văn minh lịch sự, thân thiện cởi mở nhiệt tình trong công việc, yêu nghề biết tôn trọng những giá trị truyền thống dân tộc, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó cần thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chính sách tuyển dụng, sắp xếp sử dụng đãi ngộ lao động, từng bước trẻ hóa đội ngũ lao động, mở nhiều trường dạy nghề về du lịch trên địa bàn thành phố cùng như ở các địa

phương có ngành du lịch phát triển. Ưu tiên sử dụng trí thức, những người đá qua đào tạo có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với những nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Hiện nay ở những vùng nông thôn đặc biệt là những địa phương có điểm du lịch có rất ít các cơ sở ăn uống lưu trú. Vì vây cần có các chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch như kinh doanh các nhà hàng ăn uống, lưu trú, hàng lưu niệm. Các cơ chế chính sách ưu tiên tuyển mộ và đào tạo lao động và các hoạt động du lịch là các người dân địa phương. Tận dụng được các hướng dẫn viên du lịch là người dân địa phương là một lợi thế rất tốt đối với ngành du lịch đặc biệt là đối với du lịch nông thôn thì điều này càng cần thiết. Hướng dẫn viên là người dân địa phương thì đều là những người hiểu được những nét nổi bật của địa phương mình có thể hướng dẫn với khách du lịch một cách tốt nhất. Cần quan tâm hơn nữa đối với công tác đào tao, kêu gọi đội ngũ hướng dẫn viên này tham gia vào hoạt động du lịch. Khi khách đến tham quan họ sẽ cảm thấy rất vui khi được chính người dân đìa phương hướng dẫn, đặc biêt khi đến với những làng nghề truyền thống họ sẽ được đội ngũ hướng dẫn viên này hướng dẫn tham gia vào từng khâu trong những trò chơi dân gian hoặc những làng nghề. Đây cũng chính là một nguyên tắc để phát triển bền vững mà chúng ta cần quan tâm và có những chính sách phát triển nó.

3.2.3. Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến về du lịch

Quảng bá là một trong những hoạt động quan trọng đối với sự phát triển du lịch , là một công cụ hữu hiệu của Marketing du lịch giúp khách du lịch biết tới sản phẩm du lịch của địa phương đảm bảo sự thu hút khách và tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch. Việc cung cấp thông tin cho khách du lịch vùng nội thành về các chương trình du lịch, các tour du lịch là một việc mới lạ vì nó khơi dậy nhu cầu đi du lịch cử du khách. Trên thực tế lượng thong tin mà khách biết về tour du lịch du khảo đông quê là tương đối ít, thậm chí nhiều người dân nội thành còn chưa biết đến tour, do

vậy việc tạo lập và nâng cao hình ảnh của tour, nâng cao nhân thức về mọi mặt về du lịch trong các cấp các ngành và nhân dân, tạo ra cầu du lịch thì công tác tuyên truyền quảng bá cho du lịch hơn bao giờ hết phải đặt lên hàng đầu. Cần áp dụng tổng hợp các hình thức tiếp thị du lịch để nâng cao hiệu quả du lịch như quảng cáo trên các phương tiện thông tin đai chúng: Đài phát thanh truyền hình Hải Phòng, trên website của thành phố, Sở du lịch Hải Phòng, báo và tạp chí du lịch … dưới hình thức phóng sự, phim tài liệu, trang địa phương. Hình thức này tỏ ra hiệu quả vì nó giúp các người dân địa phương cảm nhận trực tiếp được màu sắc, hình ảnh, âm thanh và có thể phổ biến rộng rãi. Đồng thời tiến hành và biên soạn những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính xác về du lịch để giới thiệu cho khách du lịch về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch, những thong tin về điểm lưu trú tham quan du lịch, các nhà hàng, khách sạn, điểm vui chơi giải trí, giá cả, các địa điểm cung cấp thông tin về du lịch …bằng các sách hướng dẫn về du lịch, tập gấp, tờ rơi đến các cơ quan công sở, trường học, các khu dân cư, các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Đây là hình thức tương đối đơn giản mà lại hiều quả hơn rất nhiều so với các hình thức khác vì nó có khả năng lưu dữ thông tin tốt, có thể nhằm đúng tới thị trường khách có nhu cầu du lịch đang mong muốn tiếp thị.

Tour cũng cần đưa ra những câu chiêu hiệu, một slogan cho sản phẩm của mình để tăng tính hấp dẫn đối với du khách, giúp cho họ cảm nhận được sự độc đáo riêng có của du lịch nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Có thể áp dụng chính sách quảng cáo giống như Đồ Sơn 3 năm qua đó là gắn slogan trên các tuyến xe buyt trong thành phố hoặc treo những tấm pa lô, áp phích, khẩu hiệu trên các trục đường giao thông chính.

Để tăng cường quảng bá cho du lịch đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của nhà nước và địa phương về cơ chế chính sách cũng như ngân sách để thành lập vận hành những vận hành những văn phòng xúc tiến phát triển du lịch. Sau đó đưa ra các sản phẩm tour, các chương trình du lịch tới các đại lý lữ hành,

các kênh phân phối để họ tự chào bán giới thiệu. Đây là hình thức quảng cáo rât hiệu quả đỡ tốn kém thu hút được nguồn khách lớn giảm được chi phí xúc tiến.

Ngoài ra cần tận dụng cơ hội để tổ chức tham gia các sự kiện, văn hóa thể thao, các hộ chợ ẩm thực, hội chợ hàng thuê công mĩ nghệ, các buổi biểu diễn, các buổi lien hoan, các lễ kỉ niện trọng đại cũng như cần tranh thủ các hội nghị hội thảo, diễn đàn du lịch để quảng bá hình ảnh du lịch của tour.

Lập website phát hành các ấn phẩm văn hóa như đĩa CD, giới thiệu về danh lam thắng cảnh, con người, về các khu du lịch điểm du lịch … với khách. Khuyến khích các tổ chức cá nhân lập các công ty, đại lý lữ hành trên địa bàn thành phố để nghiên cứu về thị trường du lịch, tìm nguồn khách và thiết lập các tour du lịch độc đáo dựa trên nguồn tài nguyên sẵn có của khu vực nông thôn.

Đồng thời họ sẽ làm nhiệm vụ liên kết giữa các công ty lữ hành giửi khách ở khu vực nội thành, các khu vực công nghiệp cùng nhau tiến hành và xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn và hiệu quả.

Hiện nay trên địa bàn thành phố có nguồn lao động rất dồi dào, tập trung lao động từ các quận huyện ngoại thành, các tỉnh thành phố khác đến làm việc. Đây là cơ hội thuận lợi để thông qua họ có thể giới thiệu về hình ảnh du lịch của tour tới mọi người bằng cách giửi các tập gấp tờ rơi về các chương trình du lịch tới các đối tượng khách này và các công ty.

3.2.4. Bảo vệ tài nguyên môi trường tự nhiên, bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa lễ hội

Việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên văn hóa xã hội sẽ đảm bảo cho sự phát triển lâu dài của hoạt động du lịch. Để làm được điều này trong thời gian tới du lịch Hải Phòng thì cần làm một số biện pháp sau:

Phát triển các loại hình du lịch thân thiện với môi trường như : du lịch sinh thái, du lịch tham quan các tour du lịch du khảo đồng quê .

Các điểm du lịch cần tích cực tham gia công tác diễn giải môi trường với du khách, làm cho họ thấy được vai trò và trách nhiệm giữ gìn môi trường trong lành bằng các biện pháp ; cung cấp các tờ rơi, các tập gấp, đặt thùng rác ở những nơi khách nghỉ chân hoặc thong qua sự nhắc nhở của hướng dẫn viên ở các điểm du lịch.

Chính quyền địa phương cần có chính sách quản lý chặt chẽ với những dự án đang được triển khai, yêu cầu ban quản lý dự án phải có cam kết tác động đánh giá tới môi trường và có những biện pháp bảo vệ môi trường.

Thường xuyên tiến hành điều tra nghiên cứu về tài nguyên môi trường và đánh giá những tác dộng về việc thực hiện dự án cũng như hoạt động du lịch tới tài nguyên môi trường để phát triển và sử lý kịp thời các sự cố về môi trường. Đồng thời cần áp dụng chặt chẽ về luật môi trường, thu phí môi trường sử dụng các công cụ tài chính như thưởng phạt để tái đầu tư cho bảo vệ môi trường , trồng các dải cây xanh để giảm bụi tại các điểm du lịch và cũng để tạo cảnh quan môi trường thêm đẹp, lại vừa có thể giảm bụi. tiếng ồn tại các tuyến đường giao thông chính hướng đến các điểm du lịch.

Khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, có các biện pháp hạn chế đốt hương ở các khu di tích lich sử khi khách đến tham quan, hạn chế việc lấy củi để đốt lửa trại của du khách. Khuyến khích các hoạt động đi dạo bộ. đạp xe ở các điểm du lịch. Giảm thiểu việc xả rác thải một cách bưa bãi của du khách khi tới các điểm tham quan du lịch, luôn luôn có biện pháp nhắc nhở khách du lịch khi dến tham quan các di tích lịch sử không được chạm vào các hiện vật loam mai một hỏng các hiện vật lịch sử đã có hàng trăm năm làm mất đi giá tri của chúng.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch: kinh doanh khách sạn, hướng dẫn khách du lịch, quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch, sản xuất hàng thủ công mĩ nghệ làm đồ lưu niệm giúp cho người dân địa phương tăng thêm thu nhập, cải thời đời sống, nâng cao mức sống của dân cư vùng du lịch, nâng cao trách nhiệm với tài nguyên du

lịch vì họ chính là chủ nhân của những điểm du lịch đó, họ là người hơn ai hết hiểu được những giá trị của tài nguyên để có những biện pháp bảo vệ cho hợp lý. Người dân địa phương sẽ cùng ngành du lịch chăm lo đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, góp phần quan trọng vào việc phát triển bền vững của du lịch.

Bảo đảm đa dạng sinh học của các loài động vật, bảo vệ môi trường tai nguyên và trồng rung phủ xanh đất trống đồi trọc tạo ra không gian cho việc phát triển các loại hình du lịch như cắm trại, dã ngoại nghỉ ngơi ở các vùng nông thôn. Điều này sẽ tạo ra sự hấp dẫn với rất nhiều du khách thích đi du lịch điền dã. Đồng thời cũng có những biện pháp giữ gìn nét đẹp tự nhiên, hoang sơ của các danh thắng

Thường xuyên phát động những phong trào làm sạch môi trường tự nhiên, thu gom rác thải. Các áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp về giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, không khí, bui, tiếng ồn của các khu vực xung quang gây ảnh hưởng đến các khu di tích lịch sử

Đối với công tác bảo vệ tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa : Tour du lịch có hệ thống di tích lịch sử rất phong phú và đa dạng tuy nhiên việc quản lý và khai thác vẫn chưa hợp lý . Vì các điểm du lịch phần lớn giao cho xã, thôn quản lý nên thiếu kinh phí cho việc thu bổ tôn tạo. Một số điểm di tích lịch sử bi xuống cấp, một số khác được trùng tu, xây dựng lại mới thì không đảm bảo lưu giũ được những giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống thay vào đó là nhũng mảng bê tông cốt thép làm mất đi giá trị thẩm mĩ, những nét riêng biệt độc đáo của di tích mà chính nó mới là yếu tố hấp dẫn du lịch. Do đó địa phương cần có kế hoạch quản lý , tu bổ, đầu tư kinh phí hợp lý để thành lập các ban quản lý tại các điểm di tích, cần có sự tham khảo ý kiến của những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc những nhà nghiên cứu lịch sử trong quá trình sửa chữa tôn tạo. Hạn chế tới mức thấp nhất việc bê tông hóa, nên giữ nguyên nền cũ của các di tích, sử dụng vật liệu

truyền thống như nền gạch Bát Tràng, đá ong, cột gỗ và giữ lại các máng điêu khắc trạm trổ.

Bên cạnh đó cần có những biện pháp khai thác hợp lý các điểm di tích, khai thác đi đôi với bảo tồn, nghiêm cấm những hành vi xâm hại đến di tích, danh thắng. Hạn chế việc thắp hương, nghiêm cấm sờ tay vào hiện vật, viết vẽ lên di tích.

Việc bảo vệ các tài nguyên nhân văn phi vật thể như lễ hội, các sinh hoạt văn hóa cần được chọn lọc, tránh ngộ nhận những gì sai trái cũng cho là bản sắc dân tộc, cần loại bỏ các hoạt động đồng bóng mê tín di đoan, bói toán, yểm bùa. Bảo tồn và giữ gìn những sinh hoạt văn hóa, những trò chơi trong phần hội vì đây chính là linh hồn của các lễ hội truyền thống mà nếu mất đi chúng thì lễ hội sẽ trở lên đơn điêu, tẻ nhạt, kém sức hấp dẫn. Phòng văn hóa huyện cần có sự phối hợp với các ngành ban có liên quan của địa phương, thành phố, trung ương trong việc khôi phục lễ hội múa rối nước và thả đèn trời ở Vĩnh Bảo.

Đối với các hình thức biểu diễn nghệ thuật dân gian này cần có những biện pháp bảo tồn này bằng cách truyền dậy lại cho thế hệ trẻ kề cận dưới hình thức câu lac bộ. Ngoài ra để khai thác tốt hơn cho hoạt động du lịch nông thôn có thể sân khấu hóa bằng cách xây dựng những chương trình biểu diễn phục vụ khách tại các điểm du lịch.

Các làng nghề truyền thống ở nông thôn hiện nay đang có nguy cơ bị thất truyền. Do đó việc khôi phục và phát huy các làng nghề nên hướng nó phù hợp với tình hình thị trường, nhưng vẫn phải giữ gìn nét đặc sắc riêng biệt của địa phương tránh tình trạng sản xuất hàng loạt mất đi những nét tinh túy trong sản phẩm, làm sai lệch những giá trị truyền thống.

Để làm được điều đó cần có sự quan tâm của chính quyền địa phương như sự hỗ trợ về vốn nghiên cứu sưu tầm các tư liệu về làng nghề của địa phương từ đó đề ra hướng khôi phục và hướng nghiệp cho nhân dân địa phương thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề cho các nghệ nhân, tổ

chức các lớp dậy và truyền nghề cho mọi đối tượng. Giúp người dân giới thiệu trưng bày và bàn các sản phẩm này tới khách du lịch bằng cách tổ chức các hội chợ làng thủ công mĩ nghệ. Có sự tham gia trực tiếp của các nghệ nhân tổ chức các gian trưng bầy sản phẩm tại các điểm du lịch.

3.2.5. Giải pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch

Du lịch là điều kiện tốt để giảm nghèo – giảm nghèo là điều kiện tốt cho du lịch.

Đối với Chính phủ : du lịch không chỉ cung ứng nguồn đầu tư vào nguồn thuế đáng kể mà còn là một công cụ phát triển đa dạng và hữu hiêu, đặc biệt hiệu quả về chi phí, có khả năng đem lại những cơ hội phát triển cho những khu vực và bộ phận dân cư trong xã hội thường được coi là khó tiếp cận, mang lại nhiều lợi ích vật chất vàm phi vật chất.

Đối với người nghèo: du lịch có thể mở ra nhiều cơ hội tao thu nhập. Có nhiếu cách để người nghèo có thể tham gia vào du lịch. Một người làm du lịch có thể đưa cả gia đình thoát khỏi cảnh nghèo. Những lợi ích phi kinh tế như tôn tạo văn hoa và niềm tự hào về công đồng nhờ tham gia vào dui lịch cũng có thể tao được những ảnh hưởng tích cực trong việc đưa người dân thoát khỏi cảnh nghèo.

Đối với doanh nghiệp: hỗ trợ giảm nghèo có thể tạo nên ý thức tốt trong hoạt đông kinh doanh, giảm chi phí hoạt động, đa dạng hóa và cải tiến sản phẩm và đáp ứng được ngày càng tăng của người tiêu dùng. Phần thưởng cho các doanh nghiệp cam kết đào tạo và tuyển dụng người địa phương sẽ chính là những nhân viên trung thành và nhiệt tình công tác . Làm việc chặt chẽ hơn với người dân địa phương cũng sẽ giúp doanh nghiệp du lịch tạo ra được những sản phẩm du lịch và dịch vụ mang đậm hườn vị địa phương để cung cấp cho khách du lịch, giúp khách có được những kinh nghiệm đích thực về đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Một trong ba yếu tố không thể thiếu được trong du lịch nông thôn đó là sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do đó, để phát triển tốt mô hình du lịch nông thôn thì vuệc chia sẻ lợi ích với công đồng dân cư là điều quan trọng.

Trước hết, muốn hoạt động du lịch phát triển một cách hiệu quả thì việc nâng cao nhân thức cho nhân dân là vấn đề cần phải chú trọng và làm thường xuyên. Thông qua quá trình này phải làm cho người dân thấy hết được những giá trị về cảnh quang và tài nguyên mà mảnh đất mình đang sinh sản, thấy được những lợi ích mà họ có được nếu tham gia vào công tác bảo vệ, tái tạo tài nguyên, phục vụ cho việc phát triển du lịch nông thôn một cách bền vững.

Để thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch, nhất là du lịch nông thôn thí cần phải tao ra nhiều cơ hội về công ăn việc làm cho họ. Việc khuyến khích cho cư dân địa phương tham gia, hòa nhập vào các hoạt động du lịch tạo ra nguồn thu nhập từ du lịch thì bản thân họ sẽ la những người tích cực đi đầu trong công tác bảo vệ tính toàn vẹn lãnh thổ.

Tổ chức các làng nghề sản xuất thủ công, lưu niệm cho khách du lịch cũng là một biện pháp phát triển nguồn thu cho người dân đồng thời phát huy đươc truyền thống địa phương (các sản phẩm từ gỗ tạc tượng những con rồng nghố nghịch, những nhân vật cổ tích …). Tổ chức cho cư dân địa phương tham gia vào các dịch vụ như bán hàng, vận chuyển khách, trông giữ xe tại các điểm du lịch để tạo thu nhập hay sử dụng tối đa nguồn lao động địa phương vao việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, đường xá nhà nghỉ, khách sạn…

Đào tạo tại chỗ các ngành nghề cũng là một hướng đi cần quan tâm, cần thường xuyên đào tạo nghiệp vụ và du lịch cho dân địa phương như nghiệp vụ lễ tân, hướng dẫn để họ có thể đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Bên cạnh đó cần có chính sách hỗ trợ người dân trong việc xây dựng các nhà trọ, nhà nghỉ tư nhân một cách hợp lý để họ có thể tiếp đón và phục vụ khách du lịch ngay tại nhà nhằm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập, nâng

cao mức sống cho hộ dân. Việc làm này cần phải có sự chỉ đạo chặt chẽ và phối kết hợp của chính quyền địa phương với cộng đồng dân cư để đảm bảo trật tự và ổn định xã hội. Nó cũng nên được quản lý và điều hòa một cách thích hợp không nên bị sức hút của thị trường mà làm tổn hại đến lợi ích phát triển lâu dài.

Tất cả các biện pháp trên cần phải được thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ, có sự phối kết hợp của các ban ngành và các cộng đồng dân cư địa phương thì mới có thể đem lại hiệu quả và lợi ích lâu dài cho hoạt động du lịch nông thôn ở nơi đây

3.2.6. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch

Các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh dù đẹp, dù giá trị đến đâu, bao nhiêu, nhưng cơ sở vật chất kỹ thật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch yếu kém thì cũng không thu hút được nhiều khách du lịch.

Với hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch Hải Phòng hiện nay, cần phải đầu tư nâng cấp mới có thể hấp dẫn được nhiều khách du lịch. Cần phải đầu tư nâng cấp cải tạo đường giao thông tới các điểm.

+ Nâng cấp đường giao thông từ Hải Phòng về tới Kiến An, đây là con đường chính nối các điểm du lịch của thành phố Hải Phòng với các huyện trong tour du lịch.

+ Nâng cấp con đường từ Kiến An về Vĩnh Bảo, An Lão, Tiên Lãng. Đây là con đường chính dẫn khách đến với các làng nghề trạm khắc gỗ, đến thăm các đình, chùa, các di tích lịch sử, các điểm vui chơi hấp dẫn.

+Đầu tư xây dựng một số nhà nghỉ, cơ sở ăn uống, vui chơi giải trí nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách.

+Tăng cường hệ thống điện nước, đặc biệt nguồn điện phải dồi dào, nguồn nước phải đảm bảo đầy đủ, sạch sẽ hợp vệ sinh cho khách.

+ Thông tin liên lạc cần đầu tư xây dựng các trạm điện thoại công cộng, xây dựng trạm văn hóa, thông tin gần điểm du lịch, giúp cho khách thuận tiện cho việc trao đổi thông tin một cách tôt nhất.

+ Xây dựng các cơ sở phục vụ cho du lịch như cơ sở lưu trú, bến, bãi đậu xe ở một số điểm du lịch chính như: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng. An Lão.

Vấn đề này phải có sự phối kết hợp của các cấp, các ngành cùng sự chung sức của các doanh nghiệp du lịch.

3.2.7. Mối quan hệ với cơ quan chức năng chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương.

Từ lúc chuẩn bị cho đến khi đón tiếp và tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch cho khách, sự phối hợp giữa các đơn vị, kinh doanh du lịch (các công ty, các hang, các xí nghiệp, các trung tâm du lịch và dịch vụ du lịch) với các địa phương có các cơ sở dịch vụ du lịch hay có tài nguyên du lịch được khai thác cho hoạt động du lịch có tác động quan trọng. Yếu tố này đặc biệt có ý nghĩa khi hoạt động hướng dẫn du lịch được tổ chức cho các đoàn khách vào mùa du lịch, và ở các điểm du lịch, trên các tuyến du lịch có dòng du khách lớn. Mức độ phối hợp – cả về trách nhiệm lẫn quyền lợi giữa đơn vị đảm nhiệm việc tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch trước hết với các cơ sở dịch vụ du lịch như vận chuyển khách, lưu trú, ăn uống, với các ban quản lý và khai thác các hoạt động kinh doanh tại các điểm du lịch sẽ có ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn cho khách. Các đại lý du lịch, công ty vận chuyển, cơ quan văn hóa, cơ sở dịch vụ…cần phải có sự ký kết hợp đồng và cùng tổ chức thực hiện hợp đồng. Mức độ hợp tác giữa các bên lien quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động hướng dẫn du lịch. Tại các đơn vị này điều kiện đảm bảo cho chuyến du lịch của khách du lịch nói chung và tham quan du lịch nói riêng được thể hiện ở sự chu đáo, chính xác và linh hoạt các thỏa thuận. Đó cũng là điều kiện cho hướng dẫn viên du lịch chủ động hoạt độn hướng dẫn du lịch theo lịch trình đề ra thuận lợi hơn, đạt hiệu quả cao hơn. Ngoài ra, sự phối hợp, ủng hộ của các đơn vị , cơ quan như công an, ngoại giao, y tế, bảo

hiểm, của các địa phương là trung tâm hay điểm du lịch mà đoàn khách đến thăm quan, nghỉ dưỡng, nghiên cứu cũng rất có ý nghĩa. Ngay cả các địa phương (cả chính quyền và nhân dân) trên tuyến du lịch cũng góp phần vào hiệu quả của hoạt động hướng dẫn du lịch nhất là khi có các tình huống bất ngờ xảy ra.

Hoạt động hướng dẫn du lịch là loại hoạt động chịu tác động của nhiều yếu tố và liên quan tới nhiều tổ chức, nhiều người, nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, và có những đặc điểm, những yêu cầu nghề nghiệp rất rõ rệt. Cơ quan kinh doanh du lịch và hướng dẫn viên du lịch nắm vững các yếu tố tác động này, mức độ tác động của chúng trong những điều kiện cụ thể sẽ tổ chức hoạt động hướng dẫn đạt hiệu quả hơn.

3.3 Xây dựng tour du lịch nông thôn chuyên sâu

Du lịch nông thôn là một trong những loại hình du lịch đã và đang thu hút sự quan tâm của những du khách ưa khám phá mong muốn trở về với thiên nhiên. Thới gian gần đây Hải Phòng đã bước đầu tổ chức loại hình du lịch nông thôn. Một số doanh nghiệp chủ động nghiên cứu, tổ chức các chương trình du lịch đưa khách đi đến với những vùng nông thôn trên địa bàn Hải Phòng.

Hải Phòng có tiềm năng về cơ sở vật chất cơ sở hạ tầng, cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, nhiều hang động kỳ thú và rất nhiều lễ hội dân gian truyền thống. Đó chính là những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển loại hình du lịch nông thôn.

Mặc dù tiềm năng phát triển của loại hình du lịch nông thôn ở Hải Phòng là rất lớn nhưng trong thời gian qua việc khai thác các chương trình du lịch mới còn gặp nhiều trở ngại. Các doanh nghiệp lữ hành xây dựng các chương trình du lịch du khảo đông quê trên địa bàn nông thôn cho khách thường là tự phát thiếu định hướng chiến lược.

Hiện nay du lịch nông thon mới chỉ khai thác được các yếu tố nông thôn một cách đơn điệu, chỉ là những đối tượng tham quan thuần túy chưa có

những nét nổi bật để hấp dẫn du khách đến tham quan nhiều. Phải chăng đây cũng là lý do khiến cho tour du lịch của chúng ta thiếu đi sự hấp dẫn đối với du khách.

Chính vì lý do đó tác giả khi nghiên cứu đề tài này muốn đưa ra ý kiến để xây dựng tour du lịch nông thôn chuyên sâu hơn. ở những tour du lịch này sẽ tạo cho du khách những sự hấp dẫn mới lạ hơn.

Du lịch nông là loại hình có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch, nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn dồi dào, hấp dẫn du khách . Du khách đến với vùng thôn quê là muốn tìm những khoảng thời gian nghỉ ngơi sau những giờ làm việc mệt nhọc, muốn được đến với những cảnh sắc thiên nhiên thanh bình êm ả của làng quê. Những yêu cầu đó được tìm thấy trong loại hình du lịch nông thôn.

Vì những lý do trên phải chăng chúng ta nên xây dựng những tour du lịch nông thôn chuyên sâu hơn. Du khách không chỉ đến tham quan mà còn nghỉ lại qua đêm tại nhà dân được nằm chiếu có ngủ màn mùng, cho họ có cảm giác thân thuộc như về chính với ngôi nhà của mình. Nói đến nông thôn là mọi người đều sẽ nghĩ đến hình ảnh người nông dâ một nắng hai sương với chiếc cày và con trâu, hình ảnh luôn là biểu tượng cho làng quê Việt Nam.Vì thế khi đưa du khách về với đồng quê nông thôn chúng ta nên cho du khách tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp của người nông dân như: trồng, cày, gặt hái, chăm soc cây con. Điều này không chỉ hấp dẫn du khách trong nước mà còn đặc biệt hấp dẫn với du khách nước ngoài, được trở thành người nông dân thực thụ, được trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp. Tạo cho họ một cảm giác mới là đặc biệt khi đến với tour du lịch, được tự mình tham gia trực tiếp vào những công việc thường ngày của người nông dân thường lam trong những buổi lao động thường nhật.

Nông thôn vốn là một tiềm năng mà chúng ta có thể khai thác ở bơi đây rất nhiều mặt, ở những vùng quê có rất nhiều điều kiên thuận lợi giúp cho phát triển du lịch đồng quê. Đồng quê Việt Nam luôn gắn liền với hình

ảnh cây đa, bến nước, sân đình với những lũy tre xanh ngắt đầu làng. Hình ảnh những cô thôn nữ mặc aó tứ thân đầu chít khăm mỏ quạ vừa gánh nước vừa hát những bài hát quen thuộc của làng quê. Hẳn điều này sẽ làm cho du khách bất ngờ khi về với vùng thôn quê như vậy. Đồng quê nơi có cây đa giếng nước sân đình, nơi có giọng hát ngọt gào của các cô thôn nữ. Đây cũng chình là điều kiện thuận lợi để phát triển tour du lịch chuyên sâu, chúng ta cố thể đưa du khách về đây thăm quan những cảnh vật đồng quê ngày xưa đậm chất thôn quê. Tạo cho du khách như dược hòa mình với cuộc sống của ngươf i nông dân trước đây. Đến với tour du lịch du khách có điều kiện được đi tham quan nhuengx ngôi nhà tranh, vách đất dúng dáng cổ xưa, được giã gạo, gánh nước như những cô thôn nữ và còn được nghe những câu hát a ơi của người me ru con. Một điều đặc biệt mà không thể có tour du lịch nào có được đó chính là những điểm đặc biệt của tour.

Những tour du lịch chuyên sâu cũng đã được phát triển ở rất nhiều nước và cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Ví dụ như ở Hà Lan du khách được tham gia vào quá trình sản xuất ở các trang trại hoa, các trang trại chăn nuôi bò sữa.

Tại nhiều quốc gia thuộc khu vực Địa Trung Hải, người ta cũng đã phát triển một số tour du lịch đưa du khách xem và tham gia vào các khâu trong quá trình làm rượi nho. Chính điều này đã hấp dẫn rất nhiều du khách khi tới đây du lịch.

Xây dựng những tour du lịch nông thôn chuyên sâu là một trong những điều kiện để thu hút khách du lịch không những trong nước mà còn đặc biệt là khách nước ngoài, giúp cho ngành du lịch Hải Phòng ngày càng phát triển.

Đến với tour du lịch nông thôn chuyên sâu du khách không những được tận mắt nhìn thấy những cảnh vật thiên nhiên yên bình, êm ả của làng quê Việt Nam mà còn được tự mình làm tất cả những công việc của người nông dân theo đúng nghĩa " một nắng, hai sương".

Những ý kiến mà tác giả đưa ra nhằm giúp cho du lịch đồng quê Hải Phòng ngày càng cón những bước tiến mới gặt hái được nhiều thành công như những tour du lịch nông thôn ở những nước phát triển Châu Âu

3.4. Một số kiến nghi

3.4.1. Đối với bộ văn hóa thể thao và du lịch

Nhà nước, Chính phủ hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch cần có những chủ trương chính sách và những định hướng phát triển du lịch nông thôn một cách phù hợp với chiến lược lâu dài. Bên cạnh đó Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ không chỉ về vốn, phổ biến kinh nghiệm và kiến thức về quản lý và kinh doanh các dịch vụ du lịch, nâng cao kiến thức về kỹ năng giao tiếp du lịch… cho cộng đồng địa phương tại các khu vực nông nghiệp

Cần có những quy định hoặc những chế tài cụ thể liên quan đến các tiêu chuẩn dịch vụ có trong hoạt động du lịch nông thôn, những phạm vi liên quan để đảm bảo hành lang pháp lý cộng dồng và hợp lý. Các quy định về nhà nghỉ trong dân, nhà hàng phục vụ ăn uống, các vấn đề khai thác và bảo vệ môi trường phải được quan tâm xây dựng và cụ thể hóa.

3.4.2. Đối với Sở văn hóa thể thao và du lịch Hải Phòng

Sở văn hóa thể thao và du lịch hải Phòng cần có sự quan tâm hơn nữa đối với tour du lịch này, có sự đầu tư về vốn một cách hiệu quả hơn. Theo sát từng bước làm của những địa phương có điểm du lịch trong tour. Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm có đủ hiểu biết để có thể giới thiệu cho khách về những nét đẹp cuả vùng đồng quê nông thôn Hải Phòng. Cần có những chương trình, hội thảo chuyên đề để giới thiệu với mọi người về tour du lịch,mặt khác cần tổ chức những cuộc thi viết bài dự thi về tour du lịch để mọi người có cơ hội tìm hiểu về tour hơn.

3.4.3. Đối với chính quyền và ngành liên quan tại địa phương

Phát triển du lịch nông thôn cần gắn liền với việc bảo vệ các giá trị tài nguyên và đồng thời với việc xóa đói giảm nghèo tại các khu vực nông thôn. Vì vậy chính quyền địa phương ở vùng có điểm du lịch cần quản lý các công tác bảo vệ các di tích, đầu tư tôn tạo để các di tích không bị hư hỏng. Quản lý các cơ sở ăn uống, lưu trú để phục vụ khách du lịch được tôt hơn khi đến với tour, đồng thời chú trọng việc sử dụng các nông sản phẩm của định phương để phục vụ khách du lịch là vấn đề cần được quan tâm chú trọng góp phần tăng thu nhập và giải quyết vấn đề việc làm cho người dân địa phương.

Tiểu kết chương III

Mỗi một vùng, mỗi một điểm khi tiến hành xây dựng dự án phát triển du lịch đều phải đề ra các định hướng và giải pháp phù hợp với thực tế để các dự án đầu tư để có thể thực hiện được.

Đối với Hải Phòng để du lịch nông thôn có thể phát triển được thì cần có những định hướng và biện pháp phù hợp để ừ đó tạo đà cho phát triển du lịch và kinh tế chủa thành phố trong những năm gần đây.

Chương III cũng đã nêu ra một số định hướng và giải pháp với mục đích kêu gọi vốn đầu tư để phát triển du lịch thành phố, đồng thời quảng bá hình ảnh của du lịch Hải Phòng tới du khách và hy vọng trong tương lai Hải Phòng sẽ là điểm đến của nhiều du khách.

KẾT LUẬN

Hải Phòng là một địa phương có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch, nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của huyện dồi dào, đặc sắc, có sức hấp dẫn đối với du khách. Dựa trên tiềm năng này Hải Phòng có thể xây dựng một nền du lịch đặc thù, đủ sức cạnh tranh với các thành phố khác trong cả nước, và các vùng lân cận.

Trong những năm qua, việc khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên của Hải Phòng cho việc phát triển du lịch mới chỉ chủ yếu phục vụ cho người dân trong khu vực tỉnh và một số địa phương lân cận, cơ sở vật chất kỹ thuật – cơ sở hạ tầng còn yếu kém, đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch cong mỏng, thiếu trình độ chuyên môn nghiệp vu trong việc dẫn khách du lịch du lịch nước ngoài. Mặt khác còn do sự đầu tư kém hiệu quả nên tour du lịch chưa gặt hái được nhiều thành công như tiềm năng vốn có của nó.

Dựa trên việc tìm hiểu nghiên cứu, đánh giá tài nguyên của vùng đồng quê nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, khóa luận đã đưa ra một số giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả khai thác như xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, bảo tồn các di tích lịch sử canh quan môi trường tự nhiên trong việc khai thác vào du lịch, tăng cường xúc tiến quảng bá, thu hút lao động làm việc cho các điểm du lịch, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch, thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch địa phương…

Trên thực tế việc khai thác nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn của vùng đồng quê nông thôn cho sự phát triển du lịch thành phố chưa thực sự tương sứng với tiềm năng vốn có của nó, còn nhiều khó khăn thiếu thốn về nhiều mặt. Các biện pháp nêu trên nếu được áp dụng một cách gợp lý, có khả năng sẽ mang lại những triển vọng đối với ngành du lịch Hải Phòng, góp phần đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhon của thành phố trong những năm gần đây. Chính vì thế để khai thác được nguồn tài nguyên cưa vùng đồng quê nông thôn phục vụ cho việc phát triển du lịch thành phố thì cần có sự quan tâm của các cấp, các ngành có các biện pháp thúc đẩy du lịch đồng quê phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo Du lịch Việt Nam* – số 2 / 2010
2. Bùi Thị Hải Yến, *Quy hoạch du lịch*, Nhà xuất bản Giáo Dục, năm 2007
3. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*,Nhà xuất bản Giáo Dục, năm 2007
4. *Hải Phòng thế và lực mới trong thế kỷ XXI* – Nhà xuất bản Chính Trị Quốc gia Hà Nội
5. Hồ Công Dũng, *Cơ sở khoa học cho việc xây dựng các tuyến điểm du lịch vùng Bắc Bộ* - Luận án Phó Tiến Sĩ khoa học địa lý – Địa chất Hà Nội, 1996.
6. Lê Thông, *Địa lý các tỉnh và thành phố Việt Nam*, (*Phần một, Các tỉnh và thành phố Đồng Bằng Sông Cửu Long*), Nhà xuất bản Giáo
7. Nguyễn Minh Tuệ và các tác giả, *Địa lý Du lịch*, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh tháng 11 năm 1999.
8. Nguyễn Thanh Sơn, Tổ chức lãnh thổ du lịch thành phố Hải Phòng, Luận án Phó Tiến Sĩ Khoa học Địa lý- Địa chất, Hà Nội, 1996
9. Quản Trị Kinh Doanh Lữ Hành – *Tài liệu sử dụng cho sinh viên ngành Văn hóa du lịch của trường Đại học Dân lập Hải Phòng*
10. *Tìm hiểu luật du lịch*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội năm 2006.
11. Tổng cục Du lịch, *Non Nước Việt Nam*, Hà Nội, 2005.
12. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch* – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội 2006
13. Trần Phương, *Du lịch Văn hóa Hải Phòng*, Nhà xuất bản Hải Phòng tháng 9 năm 2006.
14. Trịnh Minh Hiên, *Lễ Hội truyền thống tiêu biểu Hải Phòng*, Nhà xuất bản Hải Phòng, 2008
15. *Sở Du lịch Hải Phòng*, Báo cáo tổng hợp – Rà soát, điều chỉnh, bổ sung năm 2020, Hải Phòng tháng 7/ 2007.
16. Sở Du lịch Hải Phòng, *Du lịch Hải Phòng*, Nhà xuất bản Hải Phòng 2001.

PHỤ LỤC

Lược đồ điểm tham quan tour du lịch du khảo đồng quê

Núi Voi An Lão

Sân khấu đình múa rối nước

17.

Múa rối nước - Nhân Hoà

Miếu Cựu Điện

Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm

Đình Nhân Mục

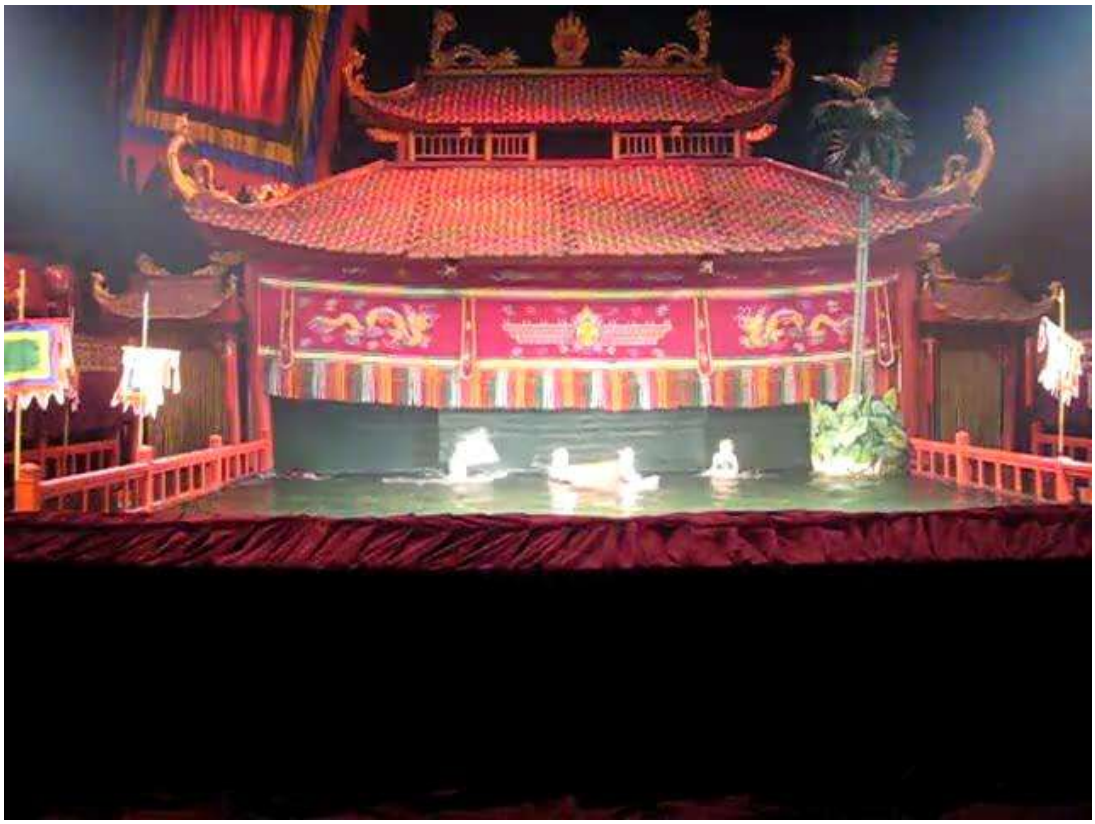

Sân khấu múa rối nước